**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**----------**

ISO 9001:2008

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Cao Phương Linh**

**Giảng viên hướng dẫn: Th.S Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

# HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN VŨ

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Cao Phương Linh**
**Giảng viên hướng dẫn: Th.S Trần Thị Thanh Phương**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**
---

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Cao Phương Linh Mã SV: 1312401007

Lớp: QT1703K Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp ( về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

   - Nghiên cứu lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.
   - Mô tả và phân tích thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ.
   - Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

   - Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp
   - Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại doanh nghiệp
   - Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ, sử dụng số liệu năm 2016.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

   - Công ty cổ phần Vân Vũ
   - Địa chỉ: 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long,Quảng Ninh

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

**Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ.

**Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 10 tháng 08 năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 10 năm 2017

| Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN | Đã giao nhiệm vụ ĐTTN |
|---|---|
| *Sinh viên* | *Người hướng dẫn* |
| Cao Phương Linh | Th.S Trần Thị Thanh Phương |

***Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2017***

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị***

## PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

**2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu…):**

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

……..

**3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

……..

……..

……..

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2017*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

# MỤC LỤC

**LỜI MỞ ĐẦU** ..... 1
**CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP** ..... 3
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán ..... 3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua ..... 5
*1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua* ..... 5
*1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua* ..... 6
*1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua* ..... 8
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán ..... 9
*1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán* ..... 9
*1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán* ..... 9
*1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán* ..... 11
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ ..... 12
*1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán* ..... 12
*1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ* ..... 13
1.5. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán ..... 15
1.6. Nhiệm vụ của tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán ..... 16
1.7. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung. ..... 16
*1.7.1. Nguyên tắc ghi sổ nhật ký chung:* ..... 16
*1.7.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung* ..... 17
**CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN VŨ** ..... 19
2.1. Khái quát về công ty cổ phần Vân Vũ ..... 19
*2.1.1. Lịch sử hình thành của công ty cổ phần Vân Vũ* ..... 19
*2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty* ..... 20
*2.1.3. Những thuận lợi, khó khăn và thành tích cơ bản của công ty trong quá trình hoạt động..* ..... 22
*2.1.4. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty* ..... 22

*2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty cổ phần Vân Vũ.* .....24
*2.1.6. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán tại công ty cổ phần Vân Vũ.* .....28
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ .....28
*2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại công ty cổ phần Vân Vũ* .....28
*2.2.2. Kế toán thanh toán với người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ* .....39
**CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN VŨ** .....52
3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ. .....52
*3.1.1. Ưu điểm*.....52
*3.1.2. Hạn chế* .....53
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán .....54
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán .....54
3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Trung Thủy .....55
*3.4.1. Giải pháp 1: Quản lý công nợ.* .....55
*3.4.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán* .....61
*3.4.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi* .....62
*3.4.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán* .....69
**KẾT LUẬN**.....74

# LỜI MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Hòa cùng với nhịp điệu phát triển của thế giới, nước ta đã tiến hành mở cửa nền kinh tế, kêu gọi đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện cho các loại hình doanh nghiệp ngoại quốc ra đời, tham gia cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt. Từ những lí do đó nên các doanh nghiệp trong nước đã gặp không ít khó khăn khi tiêu thụ sản phẩm. Không những thế các yếu tố thị trường luôn luôn biến động không ngừng làm cho doanh thu của doanh nghiệp mất ổn định.

Từ trước tới nay hiệu quả kinh tế là vấn đề đặt ra hàng đầu đối với tất cả các doanh nghiệp, có hiệu quả kinh tế thì doanh nghiệp mới có thể đứng vững trên thị trường.Trong cơ chế thị trường, mỗi doanh nghiệp phải sản xuất kinh doanh trong trong một quy luật cạnh tranh khắc nghiệt đòi hỏi phải tìm ra cho mình một hướng đi thích hợp.

Sau thời gian được thực tập tại công ty em thấy công tác kế toán nói chung và kế toán thanh toán của công ty nói riêng là bộ phận quan trọng trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cùng với sự hướng dẫn của cô giáo em đã đã quyết định chọn đề tài ***"Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ"*** để làm đề tài cho khóa luận của mình.

## 2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Nghiên cứu những lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ.

Đề xuất một số giải pháp giúp công ty hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ.

## 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Kế toán thanh toán với người mua và người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ.

Phạm vi nghiên cứu:

- Về không gian: Nghiên cứu tại công ty cổ phần Vân Vũ.
- Về số liệu nghiên cứu: năm 2016

## 4. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp kế toán (phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối)

- Phương pháp thống kê và so sánh
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu

## 5. Kết cấu của khóa luận

Khóa luận bao gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận

Nội dung nghiên cứu: gồm 3 chương

**CHƯƠNG 1:** Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

**CHƯƠNG 2:** Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ.

**CHƯƠNG 3:** Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ.

Em xin chân thành cảm ơn Thạc sĩ Trần Thị Thanh Phương, các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, các cô chú phòng kế toán của Công ty cổ phần Vân Vũ đã giúp em hoàn thành bài khóa luận này.

# CHƯƠNG 1
# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

## 1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

**Khái niệm thanh toán**: Là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

**Phương thức thanh toán**: Là cách thức chi trả cho hợp đồng mua bán được sự thống nhất của bên bán và bên mua. Đối với thanh toán trong nước thông thường có 2 phương thức thanh toán là: thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- **Thanh toán trực tiếp:** Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)…
- **Thanh toán chậm trả:** Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thoả thuận.

**Hình thức thanh toán**: Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể: gồm hai loại là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- *Thanh toán bằng tiền mặt*: bao gồm các loại hình thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ các loại, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền…Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ… thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.
- *Thanh toán không bằng tiền mặt* là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: thanh toán bằng Séc, thanh toán

bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng – L/C.

- ✓ Thanh toán bằng Séc: Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư.Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.
- ✓ Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.
- ✓ Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: Ủy nhiệm chi là giấy ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác…
- ✓ Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành văn bản để làm căn cứ theo dõi.
- ✓ Thanh toán bằng thư tín dụng – L/C: Theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.
- ✓ Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

*(Nguồn: Giáo trình kế toán tài chính)*

## 1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua

### *1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua*

- Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

- Phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được.

- Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư đã giao, dịch vụ đã cung cấp không đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

- Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu của khách hàng theo từng loại nguyên tệ.

*** Đối với các khoản phải thu bằng ngoại tệ thì thực hiện theo nguyên tắc:**

- Khi phát sinh các khoản nợ phải thu của khách hàng (bên Nợ TK 131), kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi chỉ định khách hàng thanh toán). Riêng trường hợp nhận trước của người mua, khi đủ điều kiện ghi nhận doanh thu thì bên Nợ TK 131 áp dụng tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh đối với số tiền đã nhận trước.

- Khi thu hồi nợ phải thu của khách hàng (bên Có TK 131) kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng khách nợ (trường hợp khách nợ có nhiều giao dịch thì tỷ giá thực tế đích danh được xác định là tỷ giá bình quân gia quyền di động các giao dịch của khách nợ đó). Riêng trường hợp phát sinh giao dịch nhận trước tiền của người mua thì bên Có TK 131 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế (là tỷ giá ghi vào bên Nợ tài khoản tiền) tại thời điểm nhận trước.

- Doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của

pháp luật. Tỷ giá giao dich thực tế khi đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập BCTC. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều khoản phải thu và giao dịch tại nhiều ngân hàng thì được chủ động lựa chọn tỷ giá mua của một trong những ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch. Các đơn vị trong tập đoàn được áp dụng chung một tỷ giá do công ty mẹ quy định (phải đảm bảo sát với tỷ giá giao dịch thực tế) để đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng có gốc ngoại tệ phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn.

### *1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua*

**a. Chứng từ, sổ sách sử dụng**

- Hợp đồng bán hàng (đối với những khách hàng có giao dịch lớn/ 1 lần giao dịch)
- Hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do doanh nghiệp lập
- Phiếu xuất kho
- Chứng từ thu tiền: phiếu thu, giấy báo có
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Sổ cái TK 131
- Sổ nhật ký chung
- Sổ chi tiết TK 131 từng khách hàng
- Bảng tổng hợp TK 131

**b. Tài khoản sử dụng**

TK 131: Phải thu của khách hàng

**Kết cấu TK 131: phải thu của khách hàng**

| Bên nợ | Bên có |
|---|---|
| - Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính<br>- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng<br>- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam). | - Số tiền khách hàng đã trả nợ<br>- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng<br>- Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại<br>- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT)<br>- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua<br>-Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam). |
| **Số dư bên nợ**<br>-Số tiền còn phải thu của khách hàng | **Số dư bên có (nếu có)**<br>- Số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể. |

***Chú ý*:** Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

### *1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua*

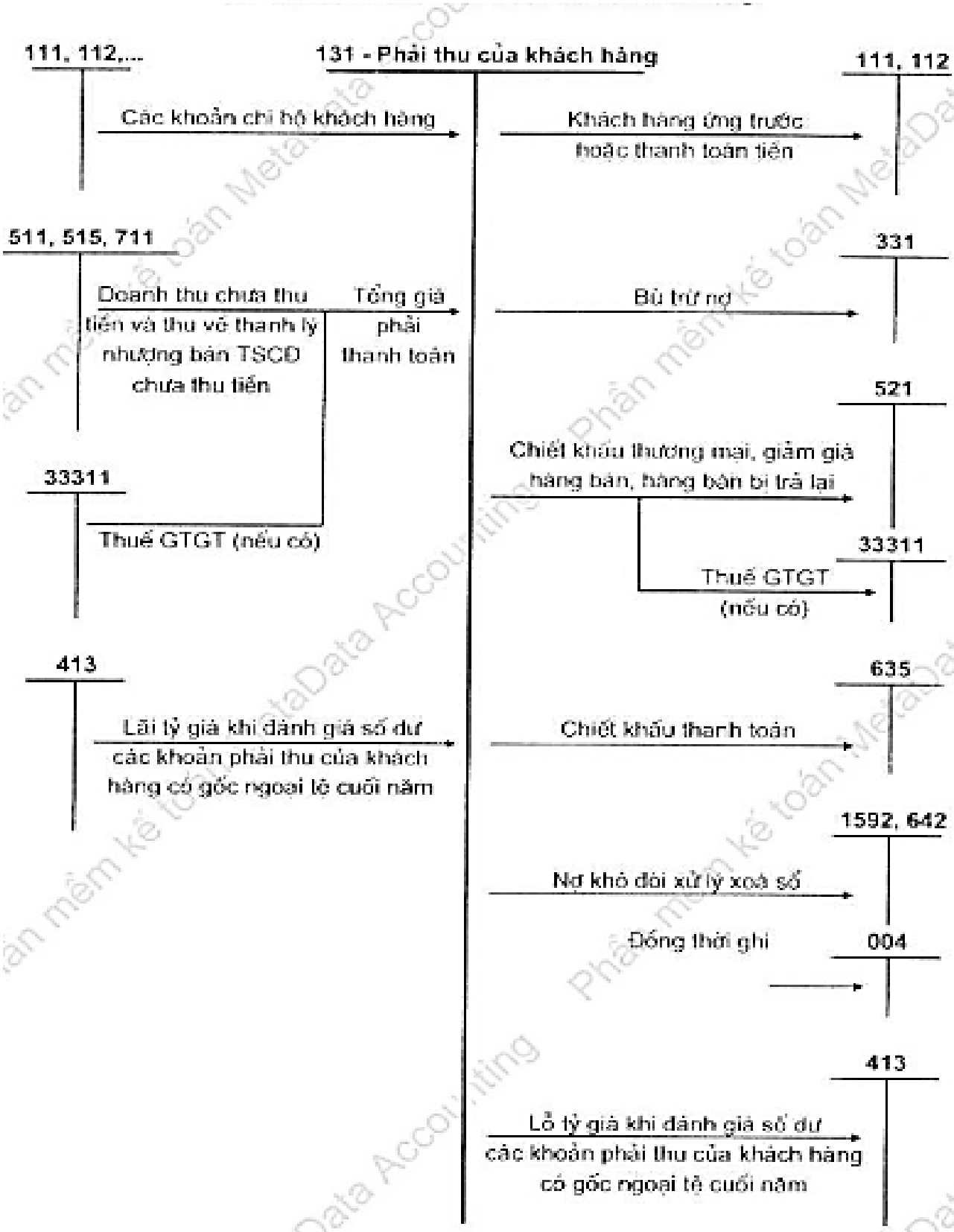


***<u>Sơ đồ 1.1</u>: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC***

## 1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán

### *1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán*

Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp vật tư, hàng hóa, dịch vụ, hoặc cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả.Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ trả tiền ngay.

Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo chính thức của người bán.

Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

### *1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán*

**a. Chứng từ, sổ sách sử dụng**

- Các chứng từ về mua hàng: Hợp đồng mua bán, hóa đơn bán hàng ( hoặc hóa đơn GTGT) do người bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, sản phẩm, hàng hóa, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận…
- Các chứng từ thanh toán tiền hàng: phiếu chi, giấy báo nợ, ủy nhiệm chi, séc…
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Sổ cái TK 331
- Sổ nhật ký chung
- Sổ chi tiết TK 331 từng khách hàng
- Bảng tổng hợp TK 331

**b. Tài khoản sử dụng**

TK 331: Phải trả cho người bán

**Kết cấu TK 331: Phải trả người bán**

| Bên nợ | Bên có |
|---|---|
| - Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.<br>- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao.<br>- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng.<br>Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào các khoản nợ phải trả cho người bán.<br>- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.<br>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam). | - Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp.<br>- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức.<br>- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam). |
| **Số dư bên nợ (nếu có)** | **Số dư bên có** |
| -Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể. | -Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp. |

***Chú ý*:** Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi hai chỉ tiêu bên "tài sản" và bên "Nguồn vốn".

### *1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán*

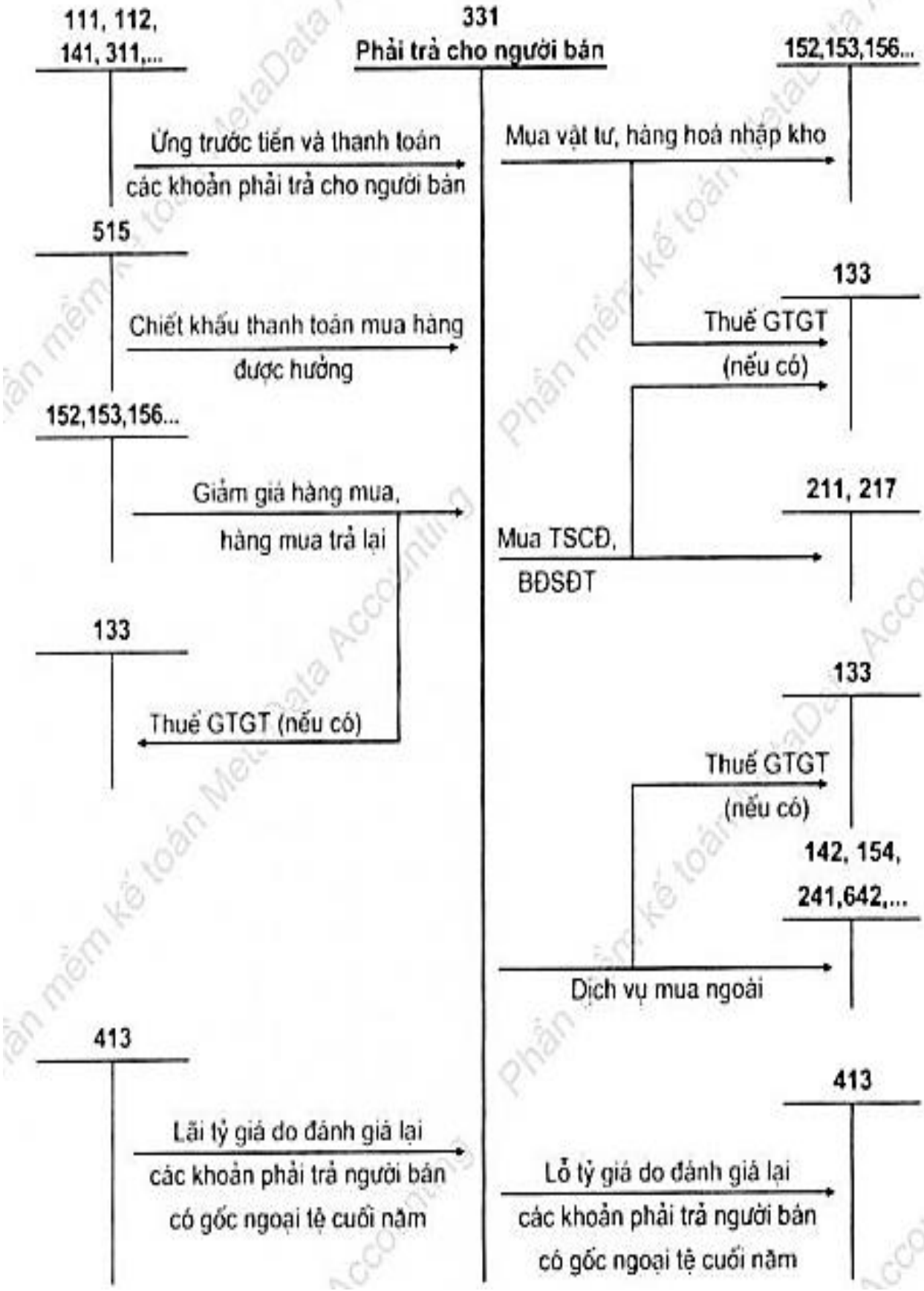


***<u>Sơ đồ 1.2</u>: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC***

## 1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ

### *1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán*

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

### *1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ*

Kế toán nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ thể hiện qua sơ đồ sau:

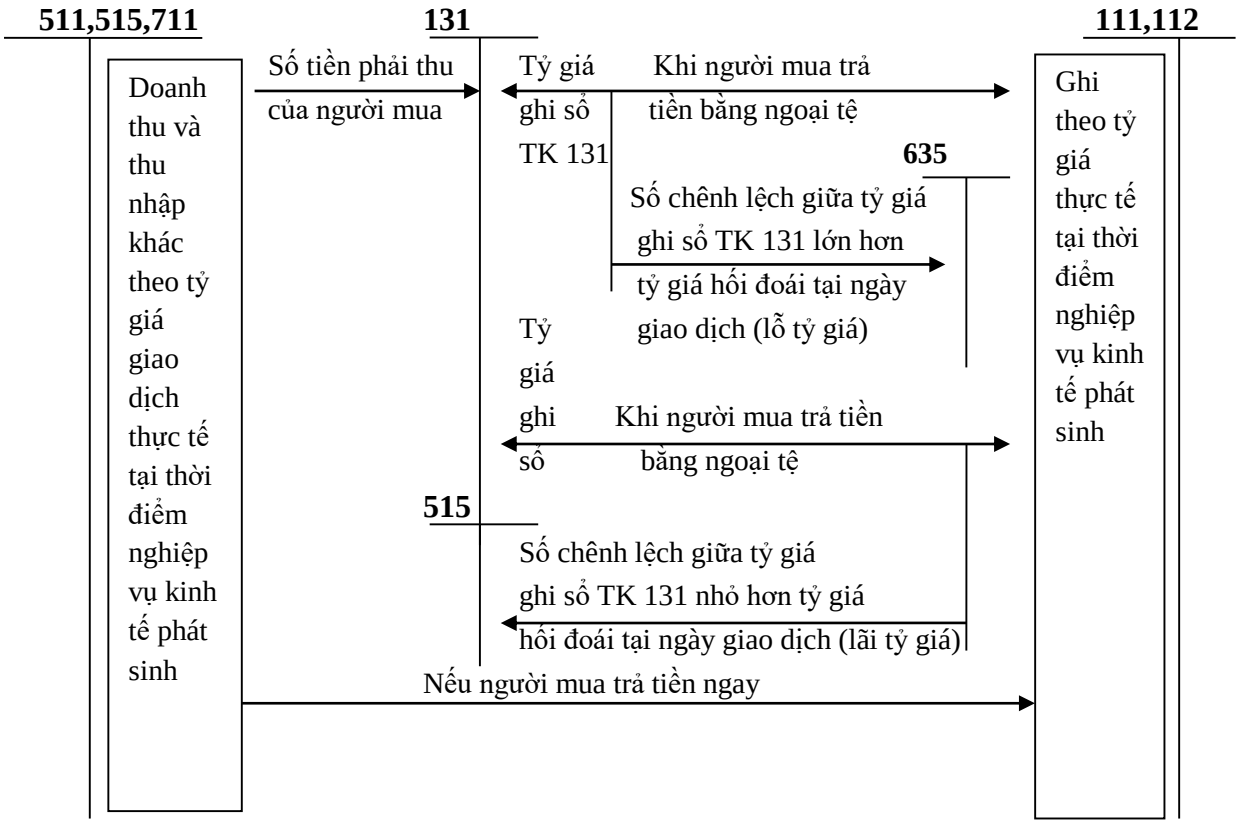


***<u>Sơ đồ 1.3</u>: Sơ đồ kế toán thanh toán với người mua bằng ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn hoạt động SXKD ( trong năm tài chính)***

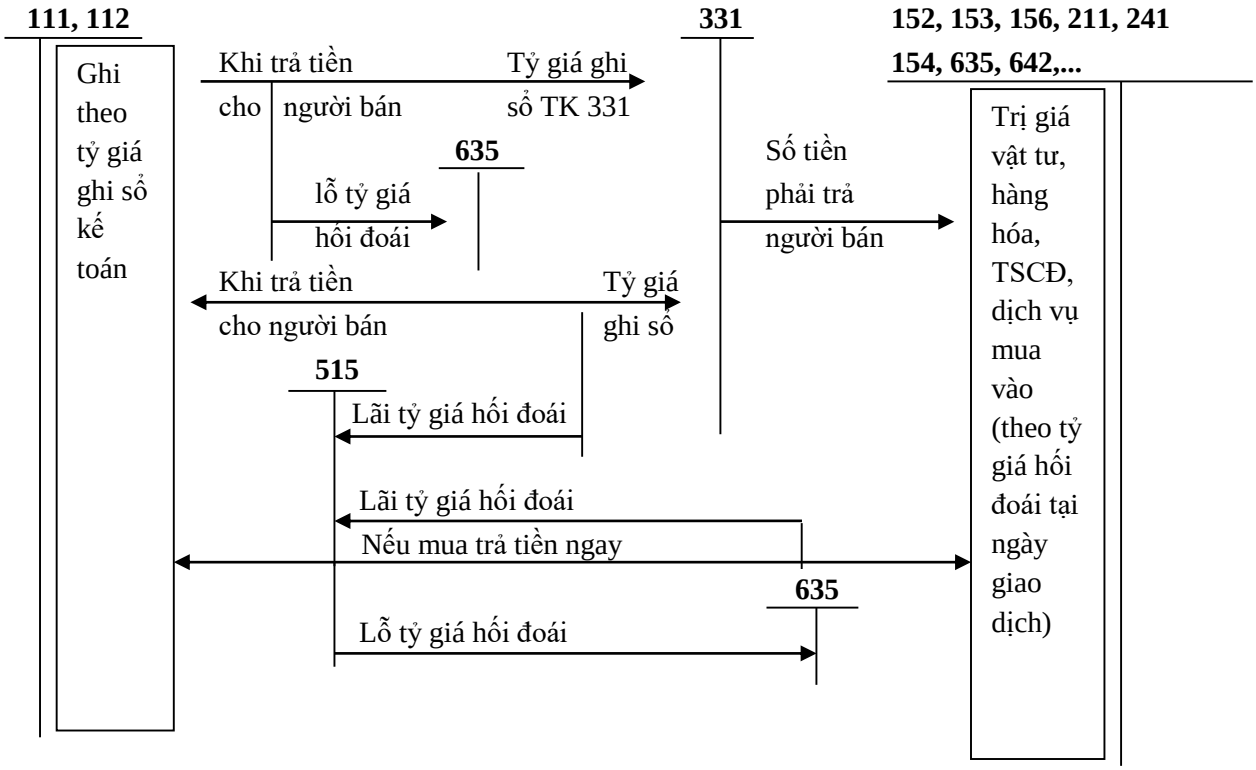


***<u>Sơ đồ 1.4</u>: Sơ đồ kế toán thanh toán với người bán bằng ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn SXKD (trong năm tài chính)***

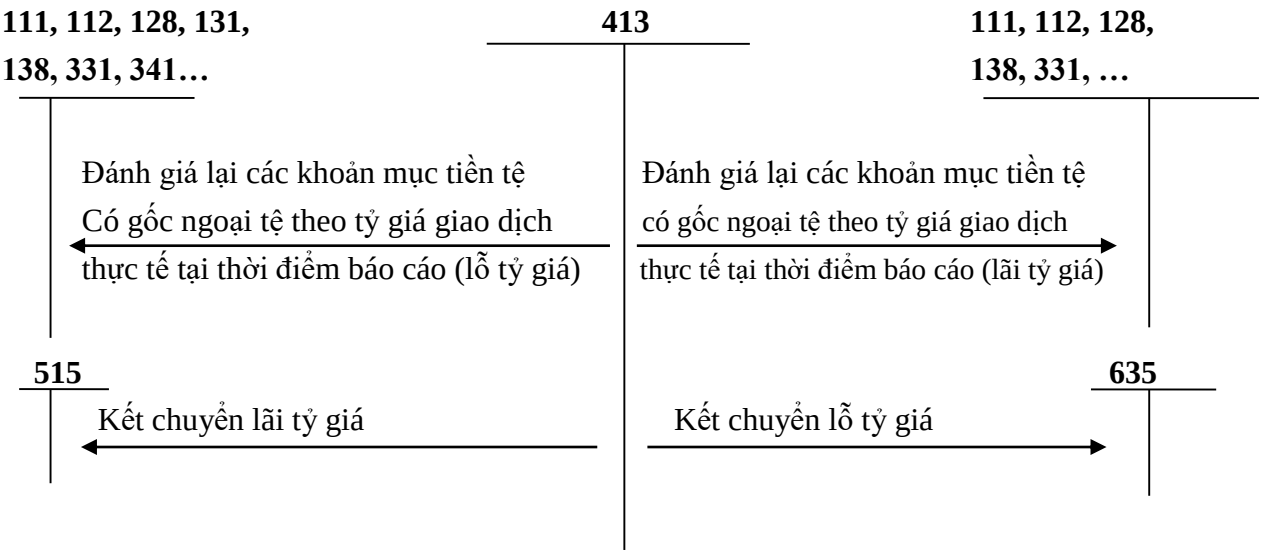


***<u>Sơ đồ 1.5</u>: Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm báo cáo***

Các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải được thực hiện ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất.

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ chính thức được sử dụng trong kế toán) theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính, có thể phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái (lãi hoặc lỗ). Doanh nghiệp phải chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của hoạt động kinh doanh.

Đối với doanh nghiệp đầu tư XDCB, tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ phát sinh trong kỳ (giai đoạn trước hoạt động) chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm được phản ánh vào Nợ hoặc Có TK 413 cho đến thời điểm hoàn thành đầu tư xây dựng, bàn giao công trình đưa vào sử dụng sẽ được kết chuyển ngay toàn bộ hoặc phân bổ dần vào Có TK 515 hoặc Nợ TK 635 trong thời gian tối đa không quá 5 năm.

### 1.5. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán

Với lượng vốn chủ sở hữu có hạn, doanh nghiệp không thể nào chi trả tất cả các khoản phát sinh trong hoạt động kinh doanh, dẫn đến phải chiếm dụng vốn của tổ chức khác làm phát sinh quan hệ thanh toán. Trong tất cả các khoản phải thu của doanh nghiệp thì phải thu khách hàng chiếm vị trí quan trọng nhất. Số tiền thu được từ khách hàng là nguồn tiền chính để doanh nghiệp có thể chi trả các khoản nợ và tiếp tục hoạt động kinh doanh của mình. Việc quản lý và thu hồi nợ có hiệu quả sẽ nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp, đảm bảo cho doanh nghiệp có tình hình tài chính ổn định để vượt qua những rủi ro trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình và quyết định sự liên tục của quá trình hoạt động kinh doanh

Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính trong một doanh nghiệp.

Thông qua các thông tin về nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo từng đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ giúp cho các nhà quản lý nắm được tình hình thanh toán cuả doanh nghiệp rồi từ đó đưa ra các chính sách thu hồi

nợ,thanh toán nợ và cân đối tài chính doanh nghiệp giữa vốn chiếm dụng và vốn bị chiếm dụng sao cho hợp lý.

Vì vậy, các nghiệp vụ liên quan đến việc thanh toán phát sinh đều được thể hiện qua các chứng từ, sổ sách nên việc quản lý các khoản nợ và thu hồi nợ phải được tiến hành thông qua kế toán. Việc quản lý thường xuyên và chi tiết của kế toán mà ban giám đốc sẽ có những quyết định đúng đắn, có những biện pháp kịp thời trong việc thu hồi nợ phải thu sớm nhất có thể từ phía khách hàng nhưng vẫn phải đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng, đồng thời chi trả đúng hạn cho người bán nhằm nâng cao uy tín của công ty. Tóm lại, quan hệ thanh toán với người mua người bán có ảnh hưởng quan trọng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp

## 1.6. Nhiệm vụ của tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán

- Tổ chức ghi chép nhằm theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, phải trả chi tiết theo từng đối tượng, từng khoản nợ, từng thời gian, đôn đốc việc thanh toán kịp thời, tránh chiếm dụng vốn lẫn nhau.

- Đối với những khách nợ có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán cần tiến hành kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán và số còn nợ. Nếu cần có thể yêu cầu khách hàng xác nhận nợ bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kỷ luật thanh toán.

- Tổng hợp, cung cấp thông tin kịp thời về tình hình công nợ từng loại cho quản lý để có biện pháp xử lý.

- Tổ chức hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán chi tiết, sổ tổng hợp để phản ánh công nợ phải thu và phải trả. Đồng thời cũng cần xây dựng nguyên tắc, quy trình kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp thanh toán với người mua, người bán sao cho khoa học và hợp lý, phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp mà vẫn đảm bảo tuân thủ quy định và chế độ.

## 1.7. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung.

### *1.7.1. Nguyên tắc ghi sổ nhật ký chung:*

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo

nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

**- Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:**

+ Sổ nhật ký chung, sổ nhật ký đặc biệt;

+ Sổ cái;

+ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

**- Ưu điểm**

+ Mẫu sổ đơn giản, dễ thực hiện. Thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán

+ Được dùng phổ biến. Thuận tiện cho việc ứng dụng tin học và sử dụng máy vi tính trong công tác kế toán

+ Có thể tiến hành kiểm tra đối chiếu ở mọi thời điểm trên sổ Nhật ký chung. Cung cấp thông tin kịp thời.

**- Nhược điểm**

+ Lượng ghi chép nhiều.

### *1.7.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung*

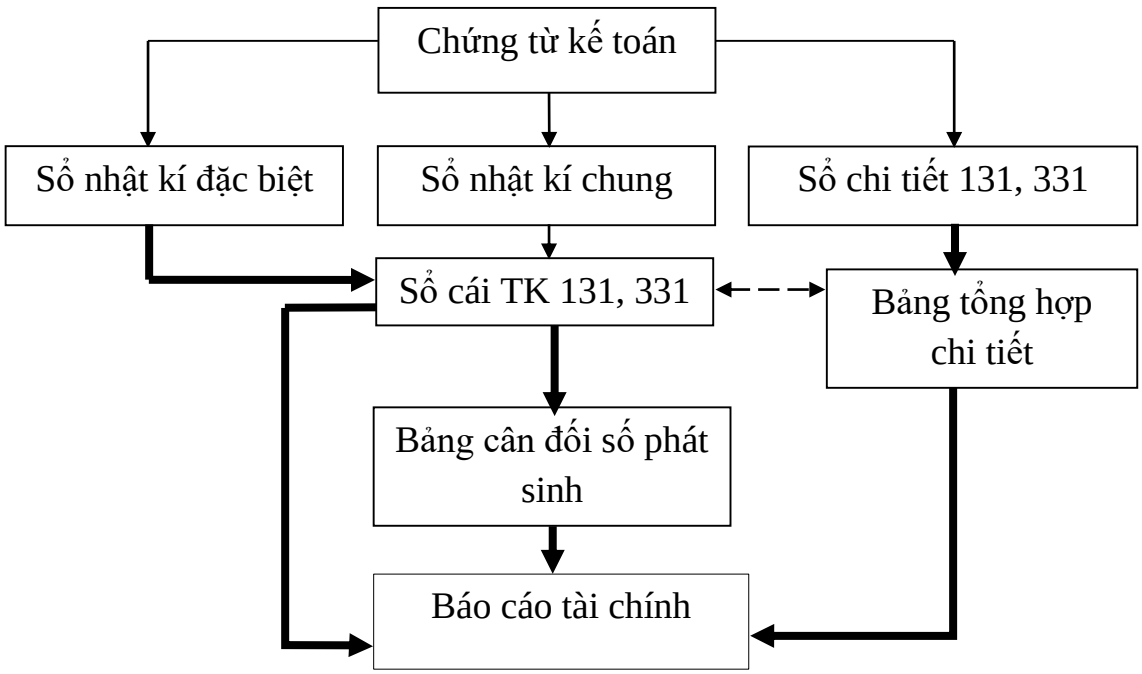


***Sơ đồ 1.6:** Sơ đồ trình tự ghi sổ nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký chung*

***Ghi chú:*** **Ghi hàng ngày**

**Ghi định kỳ** 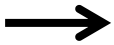

**Kiểm tra, đối chiếu** 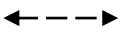

**a. Công việc hàng ngày:**

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

- Nếu đơn vị có mở sổ , thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung , các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ , thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10, … ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

**b. Công việc cuối tháng, quý, năm:**

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

- Theo nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung (hoặc sổ nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

# CHƯƠNG 2
# THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN VŨ

## 2.1. Khái quát về công ty cổ phần Vân Vũ

### *2.1.1. Lịch sử hình thành của công ty cổ phần Vân Vũ*

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN VŨ
- Mã số thuế: 5700680624
- Địa chỉ trụ sở chính: 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh
- Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VND
- Người đại diện pháp lý: Nguyễn Xuân Quang
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần
- Quy mô: Doanh nghiệp vừa và nhỏ

***Quá trình hình thành và phát triển của công ty cổ phần Vân Vũ.*** Tiền thân là cửa hàng đại lý Vân Vũ chuyên cung cấp sữa uống cho thị trường thành phố Hạ Long, với kinh nghiệm sau 3 năm kinh doanh cùng với số vốn ngày càng tăng năm 2007 đại lý Vân Vũ đã xin giấy phép và thành lập Công ty Cổ phần Vân Vũ.

Từ năm 2007 cho đến nay, Công ty không ngừng mở rộng mạng lưới kinh doanh, cung cấp các loại sữa uống cho thị trường trong và ngoài tỉnh. Công ty đã có những hợp đồng cung cấp sữa lớn, trong thời gian dài cho các công ty ở trong địa bàn như Công ty Hóa chất mỏ Quảng Ninh, Công ty than Núi Béo, Công ty than Thành Công,...Với lực lượng nhân sự trẻ cũng như đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động bán hàng nhằm kích thích nhu cầu của khách hàng.

Nhận thức được mặt hàng kinh doanh của Công ty là một mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, liên quan đến sức khỏe của khách hàng nên Công ty luôn luôn đảm bảo chất lượng của các lô hàng nhập vào và bán ra.Trong tình hình hiện nay, giá sữa trong nước ngày càng tăng nhưng Công ty luôn đảm bảo bán hàng với giá hợp lý nhất nhằm đảm bảo nhu cầu của khách hàng.

Mặc dù cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008 gây ra nhiều khó khăn cho Công ty nhưng với kinh nghiệm cũng như đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp Công ty đã vượt qua khó khăn, ổn định số lượng khách hàng cũng như số sản

phẩm bán ra. Doanh thu hàng năm của Công ty ổn định và tăng hàng năm, đóng góp một phần vào GDP của quốc gia.

Với tiêu chí "Sự hài lòng của khách hàng là thành công của Công ty" Công ty không ngừng mở rộng mạng lưới kinh doanh cũng như đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho nhân viên của đảm bảo sự hài lòng của khách hàng.Ngoài các sản phẩm sữa trong nước Công ty đang trong giai đoạn thảo luận ký kết hợp đồng với các Công ty sữa của nước ngoài để đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Bên cạnh đó dự án này thành công sẽ là bước ngoặt mới cho Công ty, Công ty sẽ chính thức bước chân vào thị trường kinh tế thế giới với nhiều khó khăn và thử thách hơn.

### *2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty*

Hiện nay ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là các loại đồ uống và chủ yếu là các loại sữa hiện đang phổ biến trên thị trường như: sữa mộc châu, sữa hà lan …Công ty nhập hàng về từ những cơ sở uy tín rồi xuất bán lại cho các đại lý, các cửa hàng…. dưới hình thức bán buôn và bán lẻ.Trong những năm gần đây,nền kinh tế đang dần hồi phục, nhu cầu của người dân về các loại đồ uống khá cao, họ yêu cầu chất lượng phải đảm bảo. với tiêu chí của công ty ‘sự hài lòng của khách hàng là sự thành công của công ty’…vì vậy hoạt động kinh doanh của công ty cũng khá phát triển.

Dưới đây là quá trình kinh doanh sản xuất sản phẩm chung của công ty:

- Bước 1: Mua hàng hóa

  Mua hàng hóa là giai đoạn đầu tiên trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty thông qua hai hình thức là mua hàng trực tiếp hoặc chuyển hàng từ các Công ty sữa trong cả nước. Công ty trực tiếp kí kết các hợp đồng mua hàng hóa với các Công ty như Công ty Cổ phần sữa Việt Nam - Vinamilk, Công ty Cổ phần sữa TH - TH True Milk, Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu, Công ty liên doanh Friesland Campina Việt Nam - Dutch Lady,...

- Bước 2: Nhập kho hàng hóa

Hàng hóa sau khi vận chuyển về sẽ được nhập kho của Công ty. Tại đây thủ kho, kế toán hàng tồn kho sẽ kiểm kê, ghi chép về số lượng và đơn giá của từng lô hàng hóa vào các chứng từ liên quan như thẻ kho, phiếu nhập kho, sổ theo dõi chi tiết của từng loại hàng hóa,...Từ đó, kế toán và thủ kho có thể dễ dàng theo dõi số lượng hàng hóa ở trong kho.

- Bước 3: Quản lý hàng hóa

  Định kỳ thủ kho kiểm kê hàng hóa, thông báo số lượng nhập, xuất, tồn của hàng hóa và lập các chứng từ chuyển cho bên kế toán. Bên cạnh đó thủ kho cũng phải kiểm tra các thông số như hạn sử dụng của hàng hóa, điều kiện bảo quản của kho,...đảm bảo chất lượng tốt nhất cho hàng hóa.

- Bước 4: Xuất kho hàng hóa

  Trong giai đoạn này, thủ kho cần phải đảm bảo số lượng hàng hóa xuất ra theo đúng yêu cầu, kế toán cần phải ghi chép cẩn thận để tính được giá vốn hàng bán. Hàng xuất kho có thể dùng để bán hàng trực tiếp, gửi bán các đại lí hoặc gửi bán các cửa hàng trực thuộc công ty,...

- Bước 5: Bán hàng hóa

  Sau khi nhận được thông báo nhận được hàng hóa của bên khách hàng, Công ty sẽ lập các chứng từ ghi nhận doanh thu. Đây là giai đoạn duy nhất sinh ra lợi nhuận của Công ty. Số lượng hàng bán ra phụ thuộc rất nhiều vào các chính sách bán hàng của Công ty, do đó bộ phận phòng kinh doanh có nhiệm vụ rất quan trọng trong giai đoạn này.

*2.1.3. Những thuận lợi, khó khăn và thành tích cơ bản của công ty trong quá trình hoạt động.*

Trong quá trình hoạt động công ty có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn.

**Thuận lợi:*

- Môi trường làm việc thoáng mát, sạch đẹp đảm bảo chất lượng vệ sinh.
- Đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, chăm chỉ và đạt hiệu quả.
- Nguồn cung cấp sữa có uy tín và chất lượng cao.

- Bộ máy quản lý làm việc có chuyên môn
- Cơ sở vật chất tốt: khu vực kho rộng rãi, mát mẻ, thoáng mát đảm bảo cho việc bảo quản sữa.

***Khó khăn:***

- Nguồn nhân sự có kinh nghiệm tuy nhiên tuổi đã khá cao .
- Nhiều đối thủ cạnh tranh trên thị trường.
- Bộ máy hoạt động còn cồng kềnh, khó kiểm soát.
- Việc quản lí về hạn sử dụng của sản phẩm chưa thực sự hiệu quả.

### *2.1.4. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty*

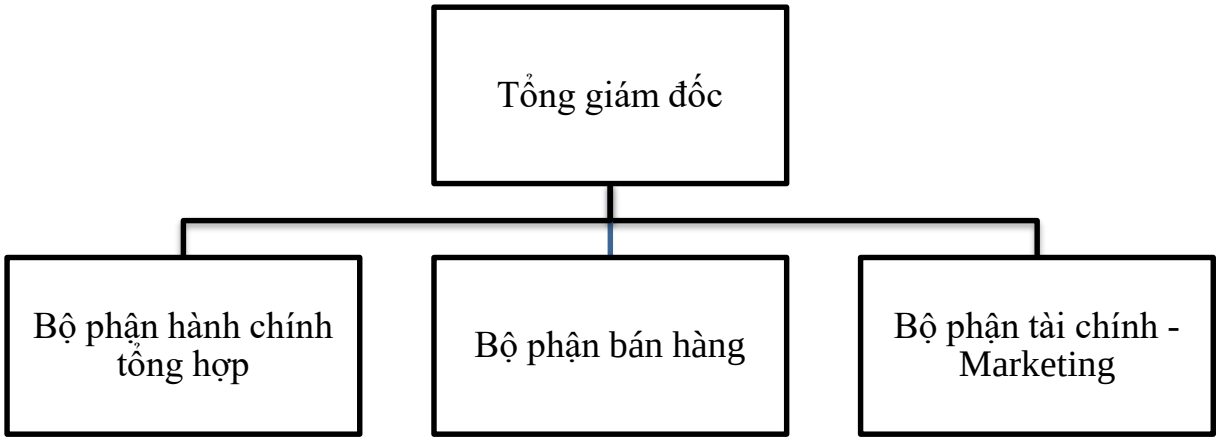


***Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý của công ty cổ phần Vân Vũ***

Tổng giám đốc công ty: Ông Nguyễn Xuân Quang ,dân tộc: kinh, Quốc tịch: Việt Nam

Là người đại diện pháp luật của công ty.

Giám đốc là người quyết định và điều hành tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty. Giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty; quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty. Bên cạnh đó Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

❖ Bộ phận hành chính tổng hợp:

- Tham mưu, giúp việc cho giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.
- Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty.
- Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của giám đốc công ty.

❖ Bộ phận bán hàng:

- Lấy hàng, sắp xếp, trưng bày các sản phẩm thật bắt mắt và khoa học, làm sao cho hàng hóa dễ gây ấn tượng, dễ tìm nhất.
- Giới thiệu sản phẩm với khách hàng, trả lời các câu hỏi về sản phẩm, tư vấn cho khách hàng, lựa chọn sản phẩm phù hợp, lấy hàng, tính tiền hàng, trao hàng cho khách, góii hàng và nhận tiền..v.v.
- Lưu hóa đơn, số liệu về bán hàng, báo cáo thường xuyên về doanh thu, công tác bán hàng….
- Thực hiện các điều tra của công ty khi có yêu cầu, theo dõi phản ứng, đón nhận của khách hàng với sản phẩm, kịp thời phản ánh thông tin về khách hàng, sản phẩm lên bộ phận quản lý.
- Ngoài ra, người bán hàng kiêm luôn việc trong nôm, giữ gìn vệ sinh và an toàn cho cửa hàng mà mình đứng bán.

❖ Bộ phận tài chính – Marketing:

- Ghi chép, phản ánh đầy đủ, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày. Theo dõi toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp, đồng thời cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động kinh tế tài chính của công ty.
- Tổ chưc chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế theo quy định.
- Nghiên cứu tiếp thị và thông tin, tìm hiểu thị hiếu khách hàng.
- Lập hồ sơ thị trường và dự báo.
- Khảo sát hành vi ứng xử của khách hàng tiềm năng.
- Phân khúc thị trường, xác định mục tiêu, định vị thương hiệu.
- Phát triển sản phẩm, hoàn thiện sản phẩm với các thuộc tính mà thị trường mong muốn.

### *2.1.5. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của công ty cổ phần Vân Vũ.*

*2.1.5.1. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty*

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Bộ máy có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thu thập, xử lý, cung cấp thông tin cho doanh nghiệp. Giúp doanh nghiệp xem xét, kinh doanh các mặt hàng phù hợp. Nhờ đó doanh nghiệp có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Nhân viên kế toán của công ty đều được đào tạo chính quy chuyên ngành kế toán, có thời gian làm kế toán tương đối lâu năm nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác hạch toán kế toán.

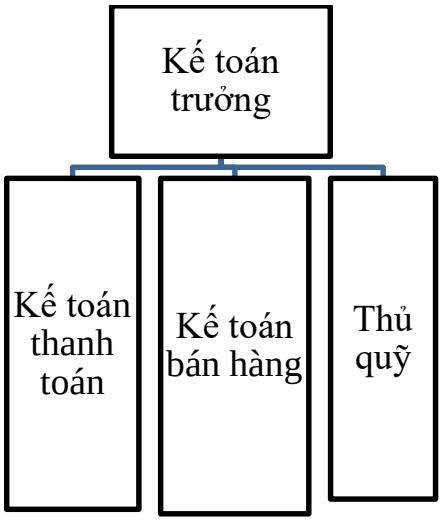


***Sơ đồ 2.2:* Bộ máy kế toán của công ty cổ phần Vân Vũ**

***Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận kế toán.**

- **Kế toán trưởng**

  - Điều hành và kiểm soát toàn bộ trách nhiệm và nghiệp vụ chuyên môn kế toán, tài chính của đơn vị, thực hiện chấp hành đúng chế độ kế toán.

  - Xác định đúng khối lượng công tác kế toán nhằm thực hiện chức năng cơ bản của kế toán là thông tin và kiểm tra hoạt động kinh doanh.

  - Kế toán trưởng phải điều hành và kiểm soát toàn bộ trách nhiệm và nghiệp vụ chuyên môn kế toán, tài chính của đơn vị, thực hiện chấp hành đúng chế độ kế toán….

- Lập BCTC
- Có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán.
- Hạch toán các khoản chi phí, các khoản trích trước, các khoản phân bổ, các nghiệp vụ khác.
- Kiểm tra số dư cuối kỳ có hợp lý và khớp đúng với các báo cáo chi tiết.
- Thống kê và tổng hợp số liệu kế toán khi có yêu cầu.
- Cung cấp số liệu cho ban giám đốc hoặc các đơn vị chức năng khi có yêu cần.
- Tham gia phối hợp công tác kiểm tra, kiểm kê tại các đơn vị cơ sở.
- Lưu trữ dữ liệu kế toán theo quy định.

- **Kế toán thanh toán**
  - Thực hiện các nghiệp vụ thu tiền và theo dõi công nợ của khách hàng , nhân viên và đôn đốc thu hồi công nợ
  - Quản lí các chứng từ liên quan đến thu-chi
  - Lập kê hoạch thanh toán với nhà cung cấp hàng tháng, hàng tuần
  - Trực tiếp nhận các chứng từ liên quan từ bộ phận thu ngân
  - Kết hợp với thủ quỹ thu chi theo đúng quy định
  - Cùng với thủ quỹ đối chiếu, kiểm tra tồn quỹ cuối ngày
  - Lập báo cáo, in sổ sách tồn quỹ báo cáo cho ban giám đốc
- **Kế toán bán hàng**

  - Phản ánh giám đốc tình hình thu mua, vận chuyển bảo quản và dự trữ hàng hoá, tình hình nhập xuất vật tư hàng hoá. Tính giá thực tế mua vào của hàng hoá đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua, dự trữ và bán hàng nhằm thúc đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng hoá.
  - Ghi chép phản ánh các nghiệp vụ thanh toán với người mua người bán.
  - Tổ chức tốt kế toán chi tiết hàng hoá theo từng loại từng thứ theo đúng số lượng và chất lượng hàng hoá. Kết hợp chặt chẽ giữa kế toán chi tiết với hạch toán nghiệp vụ ở kho, thực hiện đầy đủ chế độ kiểm kê hàng hoá ở kho.
  - Xác định đúng đắn doanh thu bán hàng, thu đầy đủ thu kịp thời tiền bán hàng, phản ánh kịp thời kết quả mua bán hàng hoá. Tham gia kiểm kê và đánh giá lại vật tư, hàng hoá.

- **Thủ quỹ**

  - Thực hiện việc kiểm tra lần cuối về tính hợp pháp và hợp lý của chứng từ trước khi xuất, nhập tiền khỏi quỹ.

  - Thực hiện việc thanh toán tiền mặt hàng ngày theo quy trình thanh toán của công ty...

  - Tự động thực hiện kiểm kê đối chiếu quỹ hàng ngày với kế toán trưởng

  - Quản lý toàn bộ tiền mặt trong két sắt.

  - Chịu trách nhiệm lưu trữ chứng từ thu chi tiền.

  - Đảm bảo số dư tồn quỹ phục vụ kinh doanh và chi trả lương cho nhân viên bằng việc thông báo kịp thời số dư tồn quỹ cho kế toán trưởng.

*2.1.5.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty.*

- Công ty sử dụng hình thức kế toán **nhật kí chung**.
- Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành theo quyết định 48/2006/QD – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp khấu hao TSCD đang áp dụng : Công ty tính khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng.
- Tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp nhập trước xuất trước.
- Phương pháp hạch toán kế toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.

***Hình thức sổ kế toán**

- Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán ***Nhật kí chung.***

- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

- Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:

  - Sổ Nhật ký chung.

  - Sổ cái.

  - Sổ, thẻ kế toán chi tiết.

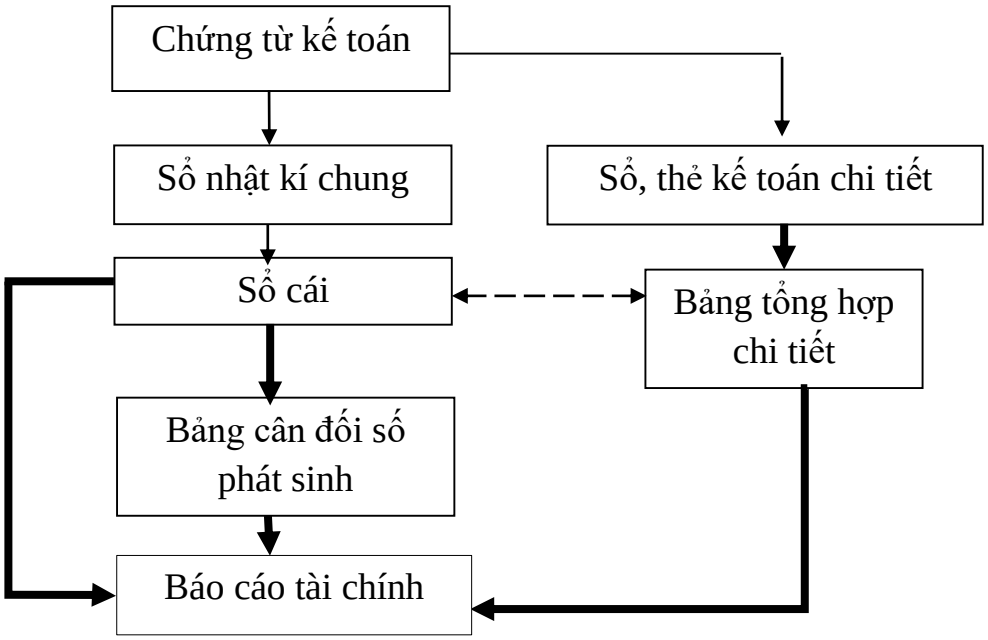


***Sơ đồ 2.3*: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung**

***Ghi chú:* Ghi hàng ngày** ⟶

**Ghi định kỳ** ⟹

**Kiểm tra, đối chiếu** ⟷

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ , thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung , các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ , thẻ kế toán chi tiết liên quan.

-Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

-Theo nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Nhật ký chung.

### *2.1.6. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán tại công ty cổ phần Vân Vũ.*

* Đặc điểm về đối tượng thanh toán tại công ty

- Về nhà cung cấp: là các nhà cung cấp đáng tin cậy trên thị trường, thường là các công ty cung cấp các loại sữa có uy tín lâu năm.

- Về khách hàng: là những  trường học, nhà hàng, khách sạn, lữ đoàn,các đại lý nhỏ và các công ty nhỏ...

* Các phương thức thanh toán

- Phương thức thanh toán: gồm thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm

* Hình thức thanh toán: Gồm 2 loại cơ bản thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt như chuyển khoản để thanh toán với khách hàng thông qua giao dịch tại ngân hàng mà công ty mở tài khoản.

## 2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ

### *2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại công ty cổ phần Vân Vũ*

**Chứng từ sử dụng**:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu

**Tài khoản sử dụng**: TK 131 – Phải thu của khách hàng

**Sổ sách sử dụng**: sổ nhật ký chung, sổ cái TK 131, sổ chi tiết phải thu khách hàng, bảng tổng hợp phải thu khách hàng

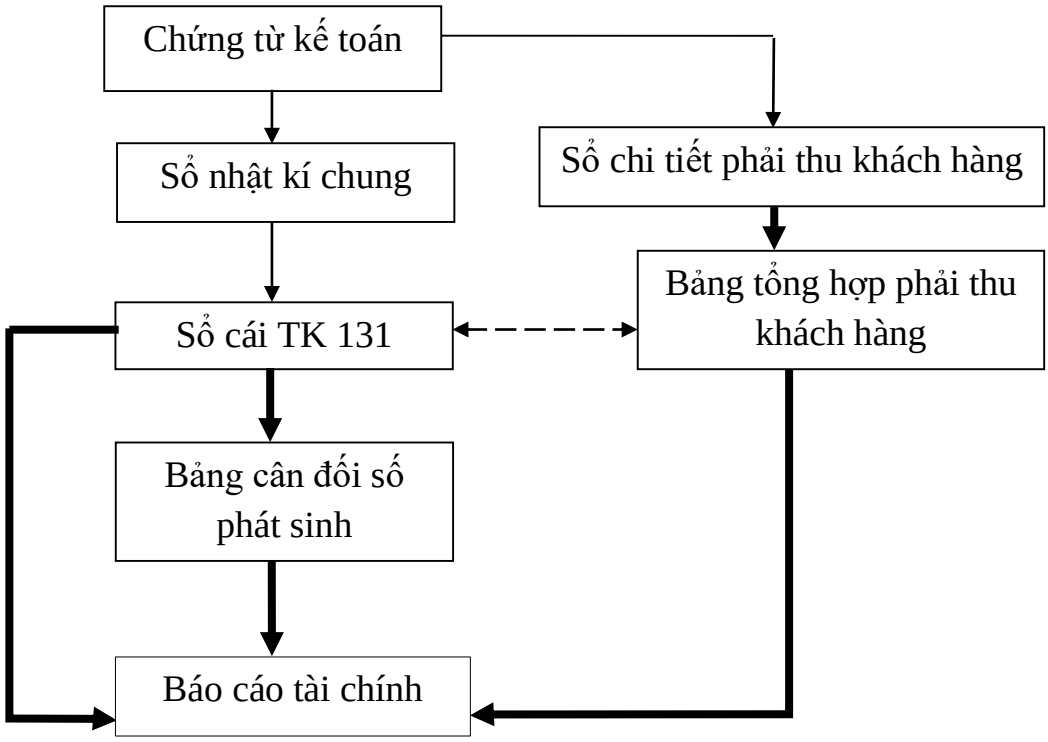


***<u>Sơ đồ 2.4</u>: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty cổ phần Vân Vũ***

***Ghi chú:* Ghi hàng ngày** ⟶

**Ghi định kỳ** ⟹

**Kiểm tra, đối chiếu** ⟷

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải thu khách hàng. Sau đó từ sổ nhật ký chung, kế toán ghi chép vào sổ cái tài khoản. Cuối kỳ từ sổ chi tiết phải thu khách hàng lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng. Đồng thời kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ cái tài khoản 131 với bảng tổng hợp phải thu khách hàng.
- Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái tài khoản 131 và bảng tổng hợp phải thu khách hàng, cuối kỳ tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh. Căn cứ số liệu trên sổ cái tài khoản 131, bảng tổng hợp phải thu khách hàng và bảng cân đối số phát sinh để lập các Báo cáo tài chính.

***Ví dụ 1:*** Ngày 30/11 Bán hàng cho công ty than Núi Béo chưa thu tiền: 15.840.000 (chưa thuế VAT).

**ĐK**: - Nợ TK 131: 17.424.000

Có TK 511: 15.840.000

Có TK 3331: 1.584.000

**Biểu số 1: HĐ GTGT 0000126**

**HOÁ ĐƠN**
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
**Liên 3 : Nội bộ**
**Ngày 30 tháng 11 năm 2016**

Mẫu số: 01 GTKT3/001
Ký hiệu: AA/16P
Số: 0000126

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần Vân Vũ
Mã số thuế: 5700680624
Địa chỉ: 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long,QN
Điện thoại/Fax: …0203.3815.618…….
Số tài khoản:…….

Họ tên người mua hàng: .....
Tên đơn vị: Công ty than Núi Béo
Mã số thuế: 5700674884
Địa chỉ: 84 Nguyễn Văn Cừ, TP.Hạ Long,QN
Hình thức thanh toán: .....CK....; Số tài khoản:.....

| STT | Tên hàng hoá, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| A | B | C | 1 | 2 | 3 = 1 x 2 |
| 1 | Sữa Mộc Châu có đường loại 180ml | thùng | 48 | 330.000 | 15.840.000 |
| | | | Cộng tiền hàng: | | 15.840.000 |
| Thuế suất GTGT: 10% | | | Tiền thuế GTGT: | | 1.584.000 |
| | | | Tổng cộng tiền thanh toán | | 17.424.000 |

Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu bốn trăm hai mươi tư nghìn đồng chẵn

| Người mua hàng | Người bán hàng | Thủ trưởng đơn vị |
|---|---|---|
| (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) |

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

***Ví dụ 2:*** Ngày 10/11 Bán hàng cho Trường tiểu học Võ Thị Sáu chưa thu tiền: 7.800.000 (chưa thuế VAT 10%).

**ĐK**: - Nợ TK 131: 8.580.000

Có TK 511: 7.800.000

Có TK 3331: 780.000

**Biểu số 2: HĐ GTGT 0000120**

**HOÁ ĐƠN**
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**
**Liên 3 : Nội bộ**
**Ngày 10 tháng 11 năm 2016**

Mẫu số: 01 GTKT3/001
Ký hiệu: AA/16P
Số: 0000120

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần Vân Vũ
Mã số thuế:5700680624
Địa chỉ: 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP. Hạ Long, QN
Điện thoại/Fax: …0203.3815618…….
Số tài khoản:…….

Họ tên người mua hàng: .....
Tên đơn vị: Trường tiểu học Võ Thị Sáu
Mã số thuế:. 5704762482
Địa chỉ: 51 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP. Hạ Long, QN
Hình thức thanh toán: .....CK....; Số tài khoản:.....

| STT | Tên hàng hoá, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| A | B | C | 1 | 2 | 3 = 1 x 2 |
| 1 | Sữa Mộc Châu có đường loại 110ml | thùng | 30 | 260.000 | 7.800.000 |
| | | | Cộng tiền hàng: | | 7.800.000 |
| Thuế suất GTGT: 10% | | | Tiền thuế GTGT: | | 780.000 |
| | | | Tổng cộng tiền thanh toán | | 8.580.000 |

Số tiền viết bằng chữ: Tám triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng chẵn.

| Người mua hàng | Người bán hàng | Thủ trưởng đơn vị |
|---|---|---|
| (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) |

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

***Ví dụ 3:*** Ngày 02/12 Công ty than Núi Béo thanh toán tiền hàng theo HĐ 0000126

**Biểu số 3: Phiếu báo có**

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
Chi nhánh: QUẢNG NINH
MST: 0100230800-004

TECHCOMBANK

Mẫu số: 01GTKT2/004
Ký hiệu: AA/16T
Số: 15655018093635.01000

**PHIẾU BÁO CÓ**

*Liên 2 – Giao khách hàng* *Ngày 02/12/2016*

Tên khách hàng: CTY CP VÂN VŨ
Địa chỉ: 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh
Mã số thuế: 5700680624
Số ID khách hàng: 22436470

Số tài khoản: 19025685342060
Loại tiền: **VND**
Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN
Số bút toán hạch toán:

| Nội dung | Số tiền |
|---|---|
| Công ty than Núi Béo thanh toán tiền hàng | 17.424.000 |
| **Tổng số tiền** | **17.424.000** |

Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Số tiền bằng chữ: Mười bảy triệu bốn trăm hai mươi tư nghìn đồng chẵn.

Trích yếu:

Lập phiếu Kiểm soát Kế toán trưởng

***Ví dụ 4:*** Ngày 15/11 Trường tiểu học Võ Thị Sáu thanh toán tiền hàng theo HĐ 0000120

**Biểu số 4: Phiếu báo có**

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
Chi nhánh: QUẢNG NINH
MST: 0100230800-004

TECHCOMBANK

Mẫu số: 01GTKT2/004
Ký hiệu: AA/16T
Số: 15655017807835.01000

**PHIẾU BÁO CÓ**

*Liên 2 – Giao khách hàng* *Ngày 15/11/2016*

Tên khách hàng: CTY CP VÂN VŨ
Địa chỉ: 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh
Mã số thuế: 5700680624
Số ID khách hàng: 22436470

Số tài khoản: 19025685342060
Loại tiền: **VND**
Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN
Số bút toán hạch toán:

| Nội dung | Số tiền |
|---|---|
| Truong tieu hoc Võ Thị Sáu thanh toán tiền hàng | 8.580.000 |
| **Tổng số tiền** | **8.580.000** |

Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Số tiền bằng chữ: Tám triệu năm trăm tám mươi nghìn dồng chẵn.

Trích yếu:

Lập phiếu Kiểm soát Kế toán trưởng

## Biểu số 5: Trích Nhật ký chung 2016

**Đơn vi:** Công ty cổ phần Vân Vũ

**Địa chỉ:**193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S03a-DNN**

( Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

| NT ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | TKĐƯ | Số phát sinh | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | SH | NT | | | NỢ | CÓ |
| | …..... | ……. | …… | …… | …….. | ……. |
| **10/11** | **HĐ 0000120** | **10/11** | **Bán hàng cho Trường tiểu học Võ Thị Sáu chưa thu tiền** | **131** | **8.580.000** | |
| | | | | **511** | | **7.800.000** |
| | | | | **3331** | | **780.000** |
| | …..... | ……. | …… | …… | …….. | ……. |
| **15/11** | **PBC** | **15/11** | **Trường tiểu học Võ Thị Sáu thanh toán tiền hàng** | **112** | **8.580.000** | |
| | | | | **131** | | **8.580.000** |
| | …..... | ……. | …… | …… | …….. | ……. |
| **30/11** | **HĐ 0000126** | **30/11** | **Bán hàng cho công ty than Núi Béo chưa thu tiền** | **131** | **17.424.000** | |
| | | | | **511** | | **15.840.000** |
| | | | | **3331** | | **1.584.000** |
| | …..... | ……. | …… | …… | …….. | ……. |
| **02/12** | **PBC** | **02/12** | **Công ty than Núi Béo thanh toán tiền hàng** | **112** | **17.424.000** | |
| | | | | **131** | | **17.424.000** |
| | …. | ..... | …… | …. | …… | …… |
| | | | **Cộng phát sinh** | | **398.591.378.475** | **398.591.378.475** |

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

| **Người lập biểu** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |
|---|---|---|
| (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) |

## Biểu số 6: Trích Sổ Cái TK 131

**Đơn vi:** Công ty Cổ Phần Vân Vũ

**Địa chỉ:** 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu. TP.Hạ Long, Quảng ninh

**Mẫu số: S03b – DNN**

*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC*
*Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CÁI**

Năm:2016

Tên tài khoản: Phải thu khách hàng

Số hiệu: 131 Đơn vị tính : Đồng

| NTGS | Chứng từ | | Diễn giải | SH TKĐƯ | Số tiền | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số hiệu | NT | | | Nợ | Có |
| | | | **Số dư đầu kỳ** | | **503.487.256** | |
| … | **…** | … | …….. | …. | ……. | ….. |
| **10/11** | **HĐ 0000120** | **10/11** | **Bán hàng cho Trường tiểu học Võ Thị Sáu chưa thu tiền** | **511** | **7.800.000** | |
| | | | | **3331** | **780.000** | |
| … | **…** | … | …….. | …. | ……. | ….. |
| **15/11** | **PBC** | **15/11** | **Trường tiểu học Võ Thị Sáu thanh toán tiền hàng** | **112** | | **8.580.000** |
| … | **…** | … | …….. | …. | ……. | ….. |
| **30/11** | **HĐ 0000126** | **30/11** | **Bán hàng cho cty than Núi Béo chưa thu tiền** | **511** | **15.840.000** | |
| | | | | **3331** | **1.584.000** | |
| … | **…** | … | …….. | …. | ……. | ….. |
| **02/12** | **PBC** | **02/12** | **Công ty than Núi Béo thanh toán tiền hàng** | **112** | | **17.424.000** |
| … | **…** | … | …….. | …. | ……. | ….. |
| | | | Cộng SPS | | **305.887.056** | **247.969.623** |
| | | | **Số dư cuối kỳ** | | **561.404.689** | |

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang sô 01 đến trang ....
- Ngày mở sổ: .....

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

| **Người ghi sổ** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |
|---|---|---|
| (ký, họ tên) | (ký, họ tên) | (ký, họ tên, đóng dấu) |

## Biểu số 7 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

**Đơn vi:** Công ty cổ phần Vân Vũ **Mẫu số: S13 – DNN**

**Địa chỉ:** 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long,QN *(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản: 131

Đối tượng: **TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU**

Năm 2016 Đơn vị tính: Đồng

| NTGS | Chứng từ | | Diễn giải | TKĐƯ | Thời hạn C/K | Số phát sinh | | Số dư | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số hiệu | NT | | | | Nợ | Có | Nợ | Có |
| | | | **SDĐK** | | | | | **8.020.000** | |
| … | … | … | … | … | … | … | … | **…** | |
| 23/5 | HĐ 0000068 | 23/5 | Bán hàng chưa thu tiền | 511 | | 4.581.000 | | 11.165.000 | |
| | | | | 3331 | | 458.100 | | 11.623.100 | |
| 30/5 | PBC | 30/5 | Thu tiền hàng bằng chuyển khoản | 112 | | | 5.039.100 | 6.584.000 | |
| **10/11** | **HĐ 0000120** | **10/11** | **Bán hàng chưa thu tiền** | **511** | | **7.800.000** | | **14.384.000** | |
| | | | | **3331** | | **780.000** | | **15.164.000** | |
| **15/11** | **PBC** | **15/11** | **Thu tiền hàng bằng chuyển khoản** | **112** | | | **8.580.000** | **6.584.000** | |
| **...** | **.....** | **.....** | **.....** | **.....** | | **....** | **...** | **....** | |
| | | | **Cộng số phát sinh** | | | **30.254.689** | **20.152.859** | | |
| | | | **SDCK** | | | | | **18.121.830** | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

| **Người ghi sổ** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |
|---|---|---|
| (ký, họ tên) | (ký, họ tên) | (ký, họ tên, đóng dấu) |

## Biểu số 8 : Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

**Đơn vi:** Công ty cổ phần Vân Vũ **Mẫu số: S13 – DNN**

**Địa chỉ:** 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long, QN *(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

Tài khoản: 131

Đối tượng: **CÔNG TY THAN NÚI BÉO** Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

| NTGS | Chứng từ | | Diễn giải | TKĐƯ | Thời hạn C/K | Số phát sinh | | Số dư | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số hiệu | NT | | | | Nợ | Có | Nợ | Có |
| | | | **SDĐK** | | | | | **17.578.368** | |
| | | | …… | | | | | …… | |
| 20/09 | HĐ 0000115 | 20/09 | Bán hàng chưa thu tiền | 511 | | 8.748.230 | | 32.234.230 | |
| | | | | 3331 | | 874.823 | | 33.109.053 | |
| 28/09 | PBC | 28/09 | Thu tiền hàng bằng chuyển khoản | 112 | | | 9.596.053 | 23.513.000 | |
| **30/11** | **HĐ 0000126** | **30/11** | **Bán hàng chưa thu tiền** | **511** | | **15.840.000** | | **39.353.000** | |
| | | | | **3331** | | **1.584.000** | | **40.937.000** | |
| **02/12** | **PBC** | **02/12** | **Thu tiền hàng bằng chuyển khoản** | **112** | | | **17.424.000** | **23.513.000** | |
| | | | …… | | | | | …… | |
| | | | **Cộng số phát sinh** | | | **35.487.590** | **39.458.263** | | |
| | | | **SDCK** | | | | | **13.607.695** | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

| **Người ghi sổ** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |
|---|---|---|
| (ký, họ tên) | (ký, họ tên) | (ký, họ tên, đóng dấu) |

**Biểu số 9 : Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng**

**Đơn vi:** Công ty cổ phần Vân Vũ

**Địa chỉ:** 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long QN

**BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

**Tài khoản: Phải thu khách hàng**

**Năm 2016**

Đơn vị tính : Đồng

| Mã KH | Tên khách hàng | Số dư đầu kỳ | | Số phát sinh trong kỳ | | Số dư cuối kỳ | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nợ | Có | Nợ | Có | Nợ | Có |
| | **……..** | | | | | | |
| ANKHANG | Công ty cổ phần An Khang | 0 | | 42.000.000 | 42.000.000 | 0 | |
| **VOTHISAU** | **Trường tiểu học Võ Thị Sáu** | **8.020.000** | | **30.254.689** | **20.152.859** | **18.121.830** | |
| ANCUONG | Công ty TNHH An Cường | 0 | | 57.356.000 | 57.356.000 | 0 | |
| **NUIBEO** | **Cty than Núi Béo** | **17.578.368** | | **35.487.590** | **39.458.263** | **13.607.695** | |
| | …….. | | | | | | |
| | **Cộng** | **503.487.256** | | **305.887.056** | **247.969.623** | **561.404.689** | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

| Người ghi sổ | Kế toán trưởng | Giám đốc |
|---|---|---|
| (ký, họ tên) | (ký, họ tên) | (ký, họ tên, đóng dấu) |

### *2.2.2. Kế toán thanh toán với người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ*

**Chứng từ sử dụng**:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Ủy nhiệm chi

**Tài khoản sử dụng**: TK 331 – Phải trả người bán

**Sổ sách sử dụng**: sổ nhật ký chung, sổ cái TK 331, sổ chi tiết phải trả người bán, bảng tổng hợp phải trả người bán.

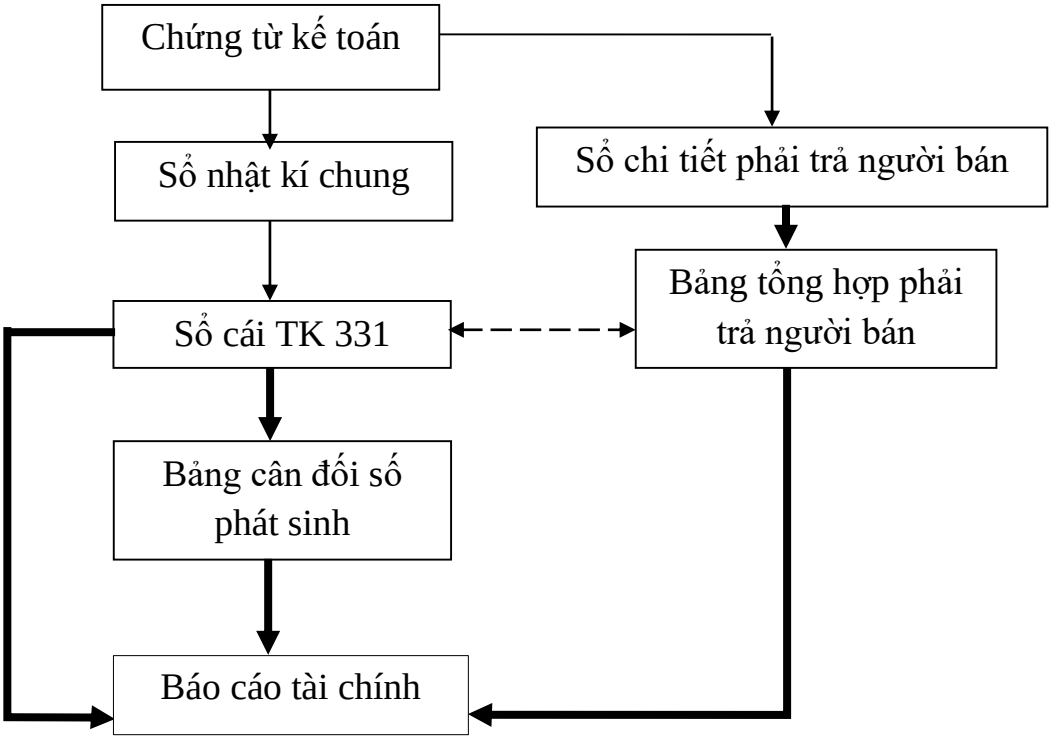


***Sơ đồ 2.5:Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ***

***Ghi chú:*** **Ghi hàng ngày** ⟶

**Ghi định kỳ** ⟹

**Kiểm tra, đối chiếu** ⟷

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 331. Cuối kỳ từ sổ chi tiết TK 331 lập bảng tổng hợp phải trả người bán. Đồng thời kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ cái TK 331 với bảng tổng hợp phải trả người bán.
- Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái TK 331 và bảng tổng hợp phải trả cho người bán, cuối kỳ tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh. Căn cứ số liệu trên sổ cái TK 331, bảng tổng hợp phải trả người bán và bảng cân đối số phát sinh để lập các Báo cáo tài chính.

***Ví dụ 1:*** Ngày 04/11 công ty mua 300 thùng sữa có đường TH true milk 110ml. Đơn giá 225.000đ/thùng (chưa thuế VAT) của công ty cổ phần cổ phần Minh Vượng chưa trả tiền.

**ĐK:** Nợ TK 156: 67.500.000

Nợ TK 133: 6.750.000

Có TK 331: 74.250.000

**Biểu số 9 : Hóa đơn GTGT số 0000245**

**HOÁ ĐƠN** Mẫu số: 01GTKT3/001
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG** Ký hiệu: AA/16P
Liên 2:Giao cho người mua Số: 0000245
Ngày 04 tháng 11 năm 2016

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần Minh Vượng
Mã số thuế: 5705983549
Địa chỉ: 163 Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 0240.3682.158
Số tài khoản: .....

Họ tên người mua hàng:.....
Tên đơn vị: Công ty cổ phần Vân Vũ
Số tài khoản:
Địa chỉ: 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh
Hình thức thanh toán: .....CK....; Mã số thuế:..5700680624.....

| STT | Tên hàng hoá, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| A | B | C | 1 | 2 | 3 = 1 x 2 |
| 01 | Sữa TH true milk có đường 110ml | thùng | 300 | 225.000 | 67.500.000 |
| | | | Cộng tiền hàng: | | 67.500.000 |
| Thuế suất GTGT: 10% | | | Tiền thuế GTGT: | | 6.750.000 |
| | | | Tổng cộng tiền thanh toán | | 74.250.000 |

Số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn .....

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên) Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên) Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

***Ví dụ 2:*** Ngày 05/11 công ty mua 200 thùng sữa vinamilk có đường loại 180ml đơn giá 275.000(chưa có thuế VAT) và 420 thùng sữa có đường loại 110ml

vinamil đơn giá 225.000đ/thùng(chưa có thuế VAT)của công ty TNHH Hùng Thắng chưa trả tiền

**ĐK:** Nợ TK 156: 149.500.000

Nợ TK 133: 14.950.000

Có TK 331: 164.450.000

**Biểu số 10 : Hóa đơn GTGT số 0000195**

| | |
|---|---|
| **HOÁ ĐƠN**<br>**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**<br>Liên 2:Giao cho người mua<br>Ngày 05 tháng 11 năm 2016 | Mẫu số: 01GTKT3/001<br>Ký hiệu: AA/16P<br>Số: 0000195 |

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH TM Hùng Thắng

Mã số thuế: 0201661397

Địa chỉ: 589/54 Lê Thánh Tông, Hà Nội

Điện thoại: 0240.3562.487

Số tài khoản: .....

Họ tên người mua hàng:.....

Tên đơn vị: Công ty cổ phần Vân Vũ

Số tài khoản:

Địa chỉ: 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh

Hình thức thanh toán: .....CK....; Mã số thuế:..5700680624.....

| STT | Tên hàng hoá, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|
| A | B | C | 1 | 2 | 3 = 1 x 2 |
| 01 | Sữa vinamilk có đường 180ml | thùng | 200 | 275.000 | 55.000.000 |
| 02 | Sữa vinamilk có đường loại 110ml | thùng | 420 | 225.000 | 94.500.000 |
| | | Cộng tiền hàng: | | | 149.500.000 |
| Thuế suất GTGT: 10% | | Tiền thuế GTGT: | | | 14.950.000 |
| | | Tổng cộng tiền thanh toán | | | 164.450.000 |

Số tiền viết bằng chữ: một trăm sáu mươi tư triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.....

| Người mua hàng | Người bán hàng | Thủ trưởng đơn vị |
|---|---|---|
| (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) |

(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

***Ví dụ 3:*** Ngày 8/11 thanh toán tiền hàng ngày 4/11 cho công ty cổ phần Minh Vượng bằng chuyển khoản: 74.250.000

**ĐK:** Nợ TK 331: 74.250.000

Có TK 112: 74.250.000

**Biểu số 11 : Ủy nhiệm chi**

TECHCOMBANK

**ỦY NHIỆM CHI**

***Liên 2***

**CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN, THƯ, ĐIỆN**

Lập ngày: 08/11/2016 **Phần do NH ghi**

| | |
|---|---|
| Tên đơn vị trả tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN VŨ<br>Số tài khoản: 19025685342060<br>Tại Ngân hàng: Techcombank Chi nhánh: Hạ Long, Quảng Ninh | TÀI KHOẢN GHI NỢ<br>**19025685342060** |
| Tên đơn vị nhận tiền: CTY CỔ PHẦN MINH VƯỢNG<br>Số tài khoản: 1700202902135<br>Tại ngân hàng: Vietcombank Chi nhánh: Hà Nội | TÀI KHOẢN GHI CÓ<br>**1700202902135** |
| Số tiền bằng chữ: Bảy mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn | Số tiền bằng số<br>**VNĐ** **74.250.000** |
| Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua hàng | |

| **ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN** | **NGÂN HÀNG A** | **NGÂN HÀNG B** |
|---|---|---|
| Kế toán Chủ tài khoản | Ghi sổ ngày_____ | Ghi sổ ngày_____ |

## Biểu số 12: Phiếu báo nợ

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
Chi nhánh: Hạ Long, Quảng Ninh
MST: 0100230800-004

Mẫu số: 01GTKT2/004
Ký hiệu: AA/16T
Số: 15655016874675.01000

# PHIẾU BÁO NỢ

*Liên 2 – Giao khách hàng* *Ngày 08/11/2016*

Tên khách hàng: CTY CP VÂN VŨ
Địa chỉ: 193 Lê lợi, phường Yết Kiêu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh
Mã số thuế: 5700680624
Số ID khách hàng: 22436470

Số tài khoản: 19025685342060
Loại tiền: **VND**
Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN
Số bút toán hạch toán:

| Nội dung | Số tiền |
|---|---|
| Tra tien hang cho CTCP Minh Vượng | 74.250.000 |
| **Tổng số tiền** | **74.250.000** |

Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Số tiền bằng chữ: Bảy mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn

Lập phiếu Kiểm soát Kế toán trưởng

***Ví dụ 4:*** Ngày 10/11 thanh toán tiền hàng ngày 5/11 cho công ty TNHH Hùng Thắng bằng chuyển khoản:164.450.000

**ĐK:** Nợ TK 331: 164.450.000

Có TK 112: 164.450.000

**Biểu số 13 : Ủy nhiệm chi**

TECHCOMBANK

**ỦY NHIỆM CHI**

***Liên 2***

**CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN, THƯ, ĐIỆN**

Lập ngày: 10/11/2016 **Phần do NH ghi**

| | |
|---|---|
| Tên đơn vị trả tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN VŨ<br>Số tài khoản: 19025685342060<br>Tại Ngân hàng: Techcombank Chi nhánh: Hạ Long, Quảng Ninh | TÀI KHOẢN GHI NỢ<br>**19025685342060** |
| Tên đơn vị nhận tiền: CÔNG TY TNHH HÙNG THẮNG<br>Số tài khoản: 1505804906125<br>Tại ngân hàng: Vietcombank Chi nhánh: Hà Nội | TÀI KHOẢN GHI CÓ<br>**1505804906125** |
| Số tiền bằng chữ: ***Một trăm sáu mươi tư triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*** | Số tiền bằng số<br>**VNĐ 164.450.000** |
| Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua hàng | |

| **ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN** | **NGÂN HÀNG A** | **NGÂN HÀNG B** |
|---|---|---|
| Kế toán Chủ tài khoản | Ghi sổ ngày_____ | Ghi sổ ngày_____ |

## Biểu số 14: Phiếu báo nợ

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
Chi nhánh: Hạ Long, Quảng Ninh
MST: 0100230800-004

Mẫu số: 01GTKT2/004
Ký hiệu: AA/16T
Số: 15655016875295.01000

**PHIẾU BÁO NỢ**

*(Kiêm hóa đơn thu phí dịch vụ)*

*Liên 2 – Giao khách hàng* *Ngày 10/11/2016*

Tên khách hàng: CTY CP Vân Vũ
Địa chỉ: 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh

Mã số thuế: 5700680624
Số ID khách hàng: 22436470

Số tài khoản: 19025685342060
Loại tiền: **VND**
Loại tài khoản: TIEN GUI THANH TOAN
Số bút toán hạch toán:

| Nội dung | Số tiền |
|---|---|
| Tra tien hang cho Cong ty TNHH Hùng Thắng | 164.450.000 |
| **Tổng số tiền** | **164.450.000** |

Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:

Số tiền bằng chữ: Một trăm sáu mươi tu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn

Trích yếu:

Lập phiếu Kiểm soát Kế toán trưởng

## Biểu số 15: Trích Nhật ký chung 2016

**Đơn vi:** Công ty cổ phần Vân Vũ

**Địa chỉ:**193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh

**Mẫu số S03a-DNN**

( Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

| NT ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | TKĐƯ | Số phát sinh | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | SH | NT | | | NỢ | CÓ |
| | …..... | ……. | …… | …… | …….. | ……. |
| **04/11** | **HĐ 0000245** | **04/11** | **Mua hàng của công ty Minh Vượng chưa trả tiền** | **156** | **67.500.000** | |
| | | | | **133** | **6.750.000** | |
| | | | | **331** | | **74.250.000** |
| **05/11** | **HĐ 0000195** | **05/11** | **Mua hàng của công ty Hùng Thắng chưa trả tiền** | **156** | **149.500.000** | |
| | | | | **133** | **14.950.000** | |
| | | | | **331** | | **164.450.000** |
| | …..... | ……. | …… | | …….. | ……. |
| **08/11** | **UNC** | **08/11** | **Thanh toán tiền hàng cho công ty Minh Vượng** | **331** | **74.250.000** | |
| | | | | **112** | | **74.250.000** |
| **10/11** | **UNC** | **10/11** | **Thanh toán tiền hàng cho công ty Hùng Thắng** | **331** | **164.450.000** | |
| | | | | **112** | | **164.450.000** |
| | …. | ..... | …… | …. | …… | …… |
| | | | **Cộng phát sinh** | | **398.591.378.475** | **398.591.378.475** |

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

| **Người lập biểu** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |
|---|---|---|
| (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) |

## Biểu số 16: Trích Sổ Cái TK 331

**Đơn vi:** Công ty Cổ Phần Vân Vũ

**Địa chỉ:** 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP. Hạ Long,Quảng Ninh

**Mẫu số: S03b – DNN**

*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CÁI**

Năm:2016

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Số hiệu: 331 Đơn vị tính: Đồng

| NTGS | Chứng từ | | Diễn giải | SH TKĐƯ | Số tiền | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số hiệu | NT | | | Nợ | Có |
| | | | **Số dư đầu kỳ** | | | **387.547.658** |
| … | **…** | … | …….. | …. | ……. | ….. |
| **04/11** | **HĐ 0000245** | **04/11** | **Mua hàng của công ty Minh Vượng chưa trả tiền** | **156** | | **67.500.000** |
| | | | | **133** | | **6.750.000** |
| **05/11** | **HĐ 0000195** | **05/11** | **Mua hàng của công ty Hùng Thắng chưa trả tiền** | **156** | | **149.500.000** |
| | | | | **133** | | **14.950.000** |
| … | **…** | … | …….. | …. | ……. | ….. |
| **08/11** | **UNC** | **08/11** | **Thanh toán tiền hàng cho công ty Minh Vượng** | **112** | **74.250.000** | |
| **10/11** | **UNC** | **10/11** | **Thanh toán tiền hàng cho công ty Hùng Thắng** | **112** | **164.450.000** | |
| … | **…** | … | …….. | …. | ……. | ….. |
| | | | Cộng SPS | | **654.149.475** | **785.217.974** |
| | | | **Số dư cuối kỳ** | | | **518.616.157** |

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang sô 01 đến trang ....
- Ngày mở sổ: .....

*Ngày31tháng 12năm 2016*

| **Người ghi sổ** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |
|---|---|---|
| (ký, họ tên) | (ký, họ tên) | (ký, họ tên, đóng dấu) |

## Biểu số 17: Trích Sổ chi tiết phải trả người bán

**Đơn vi:** Công ty cổ phần Vân Vũ **Mẫu số: S13 – DNN**

**Địa chỉ:** 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh *(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Đối tượng: **CÔNG TY TNHH HÙNG THẮNG**

Năm 2016 Đơn vị tính: Đồng

| NTGS | Chứng từ | | Diễn giải | TKĐƯ | Thời hạn C/K | Số phát sinh | | Số dư | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số hiệu | NT | | | | Nợ | Có | Nợ | Có |
| | | | **SDĐK** | | | | | | |
| | | | …… | | | | | | …… |
| 02/11 | UNC | 02/11 | Thanh toán tiền hàng cho cty Hùng Thắng | 112 | | 53.391.876 | | | 96.421.698 |
| **05/11** | **HĐ 0000195** | **05/11** | **Mua hàng của cty Hùng Thắng** | **156** | | | **149.500.000** | | **245.921.698** |
| | | | | **133** | | | **14.950.000** | | **260.871.698** |
| **10/11** | **UNC** | **10/11** | **Thanh toán tiền hàng cho cty Hùng Thắng** | **112** | | **164.450.000** | | | **96.421.698** |
| | | | …… | | | | | | |
| | | | **Cộng số phát sinh** | | | **213.920.761** | **256.489.120** | | |
| | | | **SDCK** | | | | | | **42.568.359** |

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

| **Người ghi sổ** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |
|---|---|---|
| (ký, họ tên) | (ký, họ tên) | (ký, họ tên, đóng dấu) |

## Biểu số 18: Trích Sổ chi tiết phải trả người bán

**Đơn vi:** Công ty cổ phần Vân Vũ **Mẫu số: S13 – DNN**

**Địa chỉ:** 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh *(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ- BTC Ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

**SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

Tài khoản: 331

Đối tượng: **CÔNG TY CỔ PHẦN MINH VƯỢNG**

Năm 2016 Đơn vị tính: Đồng

| NTGS | Chứng từ | | Diễn giải | TKĐƯ | Thời hạn C/K | Số phát sinh | | Số dư | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số hiệu | NT | | | | Nợ | Có | Nợ | Có |
| | | | **SDĐK** | | | | | | |
| | | | …… | | | | | | …… |
| 27/10 | UNC | 27/10 | Thanh toán tiền hàng cho công ty Thăng Long bằng chuyển khoản | 112 | | 48.589.365 | | | 17.476.000 |
| **04/11** | **HĐ 0000245** | **04/11** | **Mua hàng của công ty Thăng Long chưa trả tiền** | **156** | | | **67.500.000** | | **84.976.000** |
| | | | | **133** | | | **6.750.000** | | **91.726.000** |
| **08/11** | **UNC** | **08/11** | **Thanh toán tiền hàng cho công ty Thăng Long bằng chuyển khoản** | **112** | | **74.250.000** | | | **17.476.000** |
| | | | …… | | | | | | …… |
| | | | **Cộng số phát sinh** | | | **199.254.147** | **199.254.147** | | |
| | | | **SDCK** | | | | | | **0** |

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

| **Người ghi sổ** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |
|---|---|---|
| (ký, họ tên) | (ký, họ tên) | (ký, họ tên, đóng dấu) |

## Biểu số 19: Trích bảng tổng hợp phải trả người bán

**Đơn vi:** Công ty cổ phần Vân Vũ

**Địa chỉ:** 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh

### BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

**Tài khoản: Phải trả người bán**

**Năm 2016**

Đơn vị tính : Đồng

| Mã KH | Tên khách hàng | Số dư đầu kỳ | | Số phát sinh trong kỳ | | Số dư cuối kỳ | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nợ | Có | Nợ | Có | Nợ | Có |
| | **……..** | | | | | | |
| HUNGHANH | Công ty TNHH Hưng Hạnh | | 0 | 96.054.000 | 96.054.000 | | 0 |
| KHOAHUNG | Công ty TNHH Khoa Hùng | | 35.550.000 | 48.250.000 | 32.300.000 | | 19.600.000 |
| **HUNGTHANG** | **Công Ty TNHH Hùng Thắng** | | | **213.920.761** | **256.489.120** | | **42.568.359** |
| DUCVIET | CTCP sản xuất và kinh doanh Đức Việt | | 157.973.023 | 157.973.023 | | | 0 |
| **MINHVUONG** | **CTCP Minh Vượng** | | | **199.254.147** | **199.254.147** | | **0** |
| MAILAN | Công Ty TNHH Sản Xuất Mai Lan | | 110.000.000 | 120.500.000 | 58.500.000 | | 48.000.000 |
| | **……..** | | | | | | |
| | **Cộng phát sinh** | | **387.547.658** | **654.149.475** | **785.217.974** | | **518.616.157** |
| | **Tổng cộng** | | | | | | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

| Người ghi sổ | Kế toán trưởng | Giám đốc |
|---|---|---|
| (ký, họ tên) | (ký, họ tên) | (ký, họ tên, đóng dấu) |

# CHƯƠNG 3
# GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN VŨ

## 3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ.

Như các công ty khác, công ty cổ phần Vân Vũ luôn momg muốn để lại được ấn tượng tốt với khách hàng cũng như nhà cung cấp.Để đáp ứng mong muốn đó thì ngoài chất lượng sản phẩm cũng như đãi ngộ tốt thì công việc thanh toán cũng không được chậm trễ và phải luôn khéo léo, linh hoạt. Chính vì vậy, công tác kế toán thanh toán là một vấn đề vô cùng quan trọng.

Qua thời gian tìm hiểu thực tế tại công ty cổ phần Vân Vũ, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau:

### *3.1.1. Ưu điểm*

- ***Về tổ chức bộ máy kế toán*:** bộ máy kế toán của công ty được xây dựng theo mô hình tập trung, bố trí hợp lý, chặt chẽ, đơn giản, gọn nhẹ nhưng hiệu quả, hoạt động có nề nếp với những nhân viên có năng lực, nhiệt tình trong công việc, trình độ nghiệp vụ kế toán của cán bộ kế toán luôn luôn được nâng cao.
- ***Về hình thức sổ kế toán*:** Công ty áp dụng hình thức sổ "Nhật Ký Chung".

  Hình thức kế toán này có ưu điểm đơn giản dễ áp dụng. Các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh rõ ràng trên sổ Nhật ký chung, các sổ cái và sổ chi tiết theo trình tự thời gian. Việc áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung là hoàn toàn phù hợp với trình độ đội ngũ cán bộ kế toán, tình hình trang bị phương tiện kĩ thuật trong công ty. Công tác tính toán, xử lý thông tin phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý của công ty.
- ***Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ*:** Công ty đã sử dụng đầy đủ chứng từ bắt buộc theo quy định và thực hiện nghiêm túc các bước trong quy trình luân chuyển chứng từ, tạo điều kiện cho công tác

hạch toán kế toán ban đầu được chính xác và công tác kiểm tra, đối chiếu sau này được thuận lợi.

Việc tổ chức, bảo quản, lưu trữ chứng từ khoa học, đầy đủ, dễ kiểm tra và kiểm soát tạo điều kiện cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác.

- ***Về hệ thống tài khoản:*** Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo quyết định 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- ***Về hạch toán kế toán thanh toán*:** Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn được thực hiện kịp thời, công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ từng đối tượng người mua, người bán. Theo dõi chi tiết như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng, kịp thời, kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược phù hợp cho công ty.

### *3.1.2. Hạn chế*

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức kế toán thanh toán tại công ty cổ phần Vân Vũ vẫn còn những hạn chế nhất định.

**Thứ nhất**: Quản lý công nợ là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự tồn tại và thành công của công ty. Tuy nhiên công ty vẫn chưa có những biện pháp để quản lý công nợ sát sao và hiệu quả dẫn đến vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy, công ty nên tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ và hiệu quả hơn để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.

**Thứ hai:** Trong công tác kế toán thanh toán, công ty chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Vì vậy, chưa khuyến khích được khách hàng thanh toán sớm ảnh hưởng đến khả năng quay vòng lưu động vốn của công ty.

**Thứ ba**: Đối với các khoản nợ ngoài việc cố gắng để thu hồi thì công ty chưa đưa ra biện pháp nào để xử lý và khắc phục theo hướng có lợi nhất cho công ty, trong khi với tình hình kinh tế như hiện nay thì nợ khó đòi hoàn toàn có thể xảy ra và trở thành nợ không có khả năng thu hồi. Vì vậy công ty cổ phần Vân Vũ có thể tham khảo về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo TT228/2009TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

**Thứ tư**: Công ty chưa sử dụng các phần mềm kế toán. Hiện nay công việc kế toán tại công ty được thực hiện trên excel. Dẫn đến mất nhiều thời gian và không tránh khỏi sai sót.

## 3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển, đối với mỗi doanh nghiệp đây không chỉ là một cơ hội mà còn là một thách thức, thách thức đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu để tồn tại.

Để có thể cạnh tranh với đối thủ trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì mỗi doanh nghiệp phải có chính sách quản lý tốt, thay đổi cơ chế quản lý đã không còn phù hợp. Để công tác quản lý tốt nhất, doanh nghiệp hoạt động hiệu quả đòi hỏi nhà quản lý sử dụng nhiều sự hỗ trợ khác nhau trong đó công tác kế toán là vô cùng quan trọng. Trong công tác kế toán thì việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp cho việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin, số liệu chính xác tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì thế công ty phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

## 3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán

Việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán phải tuân thủ các nguyên tắc kế toán tài chính, lấy các nghị định thông tư hướng dẫn thi hành làm trọng tâm, từ đó xây dựng hệ thống kế toán cho công ty tránh trường hợp trái pháp luật.

Hoàn thiện công tác kế toán phải phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng của kế toán và yêu cầu của ban quản lý.

Việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán phải hướng tới việc tối đa những tiện ích mà máy vi tính và phần mềm kế toán đem lại để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Hoàn thiện công tác kế toán phải đảm bảo đáp ứng nhu cầu cung cấp thêm thông tin kịp thời chính xác, phù hợp với yêu cầu quản lý, đồng thời dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí, giảm nhẹ công việc nhưng vẫn mang tính khoa học.

## 3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ

### *3.4.1. Giải pháp 1: Quản lý công nợ.*

❖ **Lập hồ sơ theo dõi cho từng khách hàng**

Với một hồ sơ khách hàng được trình bày một cách khoa học và cập nhật liên tục giúp người quản lý nắm bắt được đầy đủ về thông tin của một khách hàng. Sau đây em xin phép đề xuất một mẫu hồ sơ theo dõi khách hàng như sau:

# HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng .....

Tên viết tắt.....

Địa chỉ .....

Điện thoại…… Số Fax *( Fax No.)* .....

Địa chỉ thư điện tử.....

Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH…).....

.....

Ngành nghề đăng ký kinh doanh.....

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp) .....

Ngày cấp……/……./……Nơi cấp.....

Mã số thuế .....

Tài khản ngân hàng .....

Người đại diện theo pháp luật……ĐT .....

Người giao dịch……..ĐT .....

**Ví dụ:** Hồ sơ khách hàng công ty cổ phần An Khang

# HỒ SƠ THEO DÕI KHÁCH HÀNG

Tên khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN AN KHANG.....
Tên viết tắt: AN KHANG .....
Địa chỉ: 96 Lê Thánh Tông, TP.Hạ Long, Quảng Ninh
Điện thoại: 0203.3695448…… Số Fax *( Fax No.)*.....
Địa chỉ thư điện tử.....
Loại hình đăng ký doanh nghiệp (Công ty cổ phần, Công ty TNHH…): Công ty cổ phần .....
Ngành nghề đăng ký kinh doanh: kinh doanh về các mặt hàng sữa
Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Mã doanh nghiệp): .....
Ngày cấp…20/09./2006……Nơi cấp: Cục thuế tỉnh Quảng Ninh.....
Mã số thuế: 5700586988.....
Tên ngân hàng: Ngân hàng Vietcombank – CN Quảng Ninh .....
Số tài khoản: 0901000001864.....

Người đại diện theo pháp luật: Lê Đức Nghĩa……ĐT: **0975308965** .....

Người giao dịch: Nguyễn Thị Phương Thoa……..ĐT: **0979037054**.....

- **Đối chiếu công nợ định kì**

  Đối chiếu công nợ định kì vào cuối tháng nhằm giúp cho công ty quản lý chặt chẽ, không bỏ sót các khoản nợ đối với người mua và người bán, theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc các khoản nợ phải thu nhằm thu hồi vốn sớm, có kế hoạch thanh toán các khoản nợ phải trả tránh để nợ quá hạn.

  Với công nợ phải trả, công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

**CÔNG TY……** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày…tháng…năm…

# BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày…tháng…năm…Tại văn phòng Công ty…,chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN VŨ**
- Địa chỉ: 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh
- Điện thoại: (0203).3656.403 Fax:
- Đại diện: Nguyễn Xuân Quang Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua):…….
- Địa chỉ: ……..
- Điện thoại:…….....Fax:…….
- Đại diện:……..Chức vụ:……

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau:

Công nợ đầu kì:……đồng

Số phát sinh trong kì:

| Ngày tháng | Số hóa đơn | Tiền hàng | Tiền thuế | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

3. Số tiền bên B đã thanh toán:…….đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày……bên B phải thanh toán cho Công ty cổ phần Vân Vũ số tiền là:……..

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty cổ phần Vân Vũ không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A ĐẠI DIỆN BÊN B

**Ví dụ**: Biên bản đối chiếu công nợ Trường tiểu học Võ Thị Sáu

**TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 31 tháng 05 năm 2016

# BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 31 tháng 05 năm 2016 Tại văn phòng Công ty cổ phần Vân Vũ, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN VŨ**
- Địa chỉ: 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh
- Điện thoại: (0203).3656.403 Fax:
- Đại diện: Nguyễn Xuân Quang Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua): **TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU**

- Địa chỉ: Số 51 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh
- Điện thoại: (0203)3874999 Fax:
- Đại diện: Nguyễn Thị Thắm Chức vụ: Hiệu Trưởng

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau:
Công nợ đầu kì: 6.584.000 đồng
Số phát sinh trong kì:

| Ngày tháng | Số hóa đơn | Tiền hàng | Tiền thuế | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|
| 23/05 | 0000068 | 4.581.000 | 458.100 | 5.039.100 |

3. Số tiền bên B đã thanh toán: 5.039.100 đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày 31/05 bên B phải thanh toán cho Công ty cổ phần Vân Vũ số tiền là: 6.548.000 đồng.

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty cổ phần Vân Vũ không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A ĐẠI DIỆN BÊN B

❖ **Giải pháp thu hồi nợ hiệu quả**

Vấn đề nợ xấu trong doanh nghiệp luôn là vấn đề được các ban quan lí quan tâm. Vì vây, việc quản lí công nợ là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự tồn tại và thành công của một doanh nghiệp. Luôn luôn phải đảm bảo dòng tiền không bị tắc nghẽn bởi những khoản nợ khó đòi.

✓ **Phương pháp đàm phán thương lượng trong thu hồi nợ**

Bằng mọi giá phải cố gắng thu hồi nợ được ở trong giai đoạn thương lượng, đàm phán bởi:

- Công ty có cơ hội tiếp tục cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khách nợ.
- Công ty sẽ tiết kiệm được tài chính, thời gian.
- Công ty giúp giữ thể diện, uy tín, danh dự cho khách nợ và giữ lại tình cảm với khách nợ

✓ **Đưa ra chính sách rõ ràng trong hợp đồng–** Để hạn chế tối đa những vấn đề phát sinh sau này, công ty cần đưa ra những chính sách rõ ràng như ký thỏa thuận rõ ràng, thời hạn và phương thức thanh toán. Thể hiện cụ thể ngày trong hợp đồng**,** ghi rõ hạn thanh toán và hạn chót thanh toán là khi nào.

✓ **Lập một quy trình thu hồi nợ rõ ràng cho công ty** – Khi làm việc với khách hàng, công ty nên lập một quy trình thu hồi nợ để xác định được rõ cá nhân nào sẽ chịu trách nhiệm với khách hàng cũng như quy định rõ thời gian cách thức cho việc gửi thư nhắc nhở hay các cuộc gọi điện thoại giữa công ty và khách hàng.

✓ **Lưu trữ dưới dạng tài liệu mọi giao dịch** – Liên hệ của công ty với khách hàng như email, thư, cuộc gọi,… Công ty có thể cần những thứ này cho việc tranh chấp sau này.

✓ **Tiến hành khởi kiện** Theo quy định của Luật Thương mại, thời hiệu khởi kiện để yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp liên quan đến nợ khó đòi phát sinh từ hợp đồng là 2 năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm.Trong thời hạn 2 năm, nếu doanh nghiệp không tiến hàng khởi kiện tại tòa thì coi như mất quyền khởi kiện.

Tuy vậy, khi hết thời hiệu khởi kiện, doanh nghiệp vẫn có thể xác lập lại thời hiệu khởi kiện mới trong các trường hợp sau:

- Bên nợ đã thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ đối doanh nghiệp;
- Bên nợ thực hiện xong một phần nghĩa vụ của mình đối với doanh nghiệp;

- Bên nợ và doanh nghiệp tự hoà giải với nhau.

### *3.4.2. Giải pháp 2: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán*

Hiện nay tại công ty cổ phần Vân Vũ chưa áp dụng sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn nhanh, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán chưa có quy định thống nhất của Bộ Tài Chính. Vì vây, mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty, quy mô nợ, thời gian trả nợ trước hạn, tỷ lệ lãi suất của ngân hàng và cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô.

Tỷ lệ chiết khấu thanh toán phải được ghi cụ thể trong hợp đồng kinh tế được ký kết giữa hai bên, đây là điều kiện cần và đủ để làm căn cứ thực hiện chiết khấu thanh toán đối với khách hàng.

**Tài khoản sử dụng**: TK 635: Chi phí tài chính

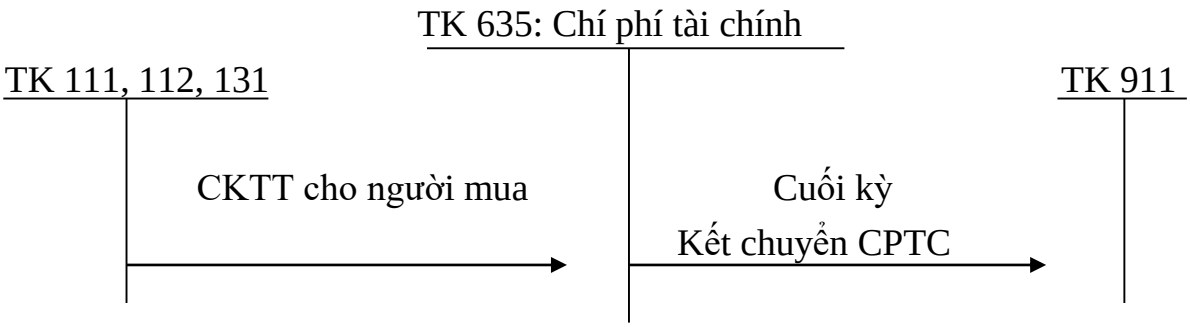


**Sơ đồ 3.1:** ***Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán***

Tỷ lệ chiết khấu công ty nên theo lãi suất của ngân hàng mà công ty đang mở tài khoản.

Hiện tại công ty đang mở tài khoản tại ngân hàng Techcombank. Tại thời điểm này, mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng Techcombank năm 2016 là 7,5%/năm, mức lãi suất cho vay là 12%/năm.

Để khuyến khích khách hàng thanh toán sớm, doanh nghiệp nên chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán cao hơn mức lãi suất tiết kiệm, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay của ngân hàng. Doanh nghiệp chọn tỷ lệ chiết khấu thanh toán là 9,5%/năm dựa theo lãi suất ngân hàng Techcombank.

Hình thức trả chiết khấu: theo thỏa thuận giữa hai bên.

**Số tiền chiết khấu thanh toán được hưởng = Tổng số tiền thanh toán x tỷ lệ chiết khấu x số ngày thanh toán trước hạn.**

**Phương pháp hạch toán**:

Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131,111,112.....

Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính.

**Ví dụ:** Giả sử ngày 30/06/2016 công ty cổ phần Vân Vũ bán hàng cho công ty cổ phần An Khang tổng số tiền là 70.584.000( đã bao gồm cả thuế VAT 10%). Thời hạn thanh toán là 30/07/2016. Đến ngày 10/07/2016 công ty cổ phần An Khang đã thanh toán toàn bộ bằng chuyển khoản.

Vậy công ty cổ phần An Khang đã thanh toán sớm 20 ngày nên được hưởng mức chiết khấu thanh toán là 0,026%/ngày thanh toán sớm (nếu áp dụng tỷ lệ chiết khấu là 9,5%/năm)

⇨ Tiền chiết khấu = 0,026% x 20 x 70.584.000 = 367,037

**Định khoản:**

Nợ TK 635: 367.037

Có TK 112: 367.037

### *3.4.3. Giải pháp 3: Dự phòng phải thu khó đòi*

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, công ty cổ phần Vân Vũ chưa trích lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong tương lai nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như phương hướng lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước.

**Dự phòng nợ phải thu khó đòi**: là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

**Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi**: việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

**Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng**: kế toán căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

**Điều kiện lập dự phòng**: doanh nghiệp có thể lập dự phòng phải thu khó đòi khi các khoản nợ có điều kiện như sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: hợp đồng kinh tế, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng cứ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên. Trong đó:

- *Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau*:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng tới dưới 1 năm

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm tới dưới 2 năm

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm tới dưới 3 năm

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên

- *Đối với khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể*: người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết… thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý kinh doanh của doanh nghiệp

*(Nguồn: TT Số: 228/2009/TT-BTC Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2009)*

- **Tài khoản sử dụng**: TK 159.2: Dự phòng phải thu khó đòi

Từ ngày 1/1/2017 thông tư 133 có hiệu lực .Nếu doanh nghiệp muốn trích lập dự phòng phải thu khó đòi thì cần tham khảo theo thông tư 133

- **Kết cấu tài khoản**

| Bên Nợ | Bên Có |
|---|---|
| - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi<br>- Xoá các khoản nợ phải thu khó đòi | - Số nợ phải thu khó đòi được lập tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp. |
| | **Số dư bên có**: số dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi hiện có ở cuối kỳ. |

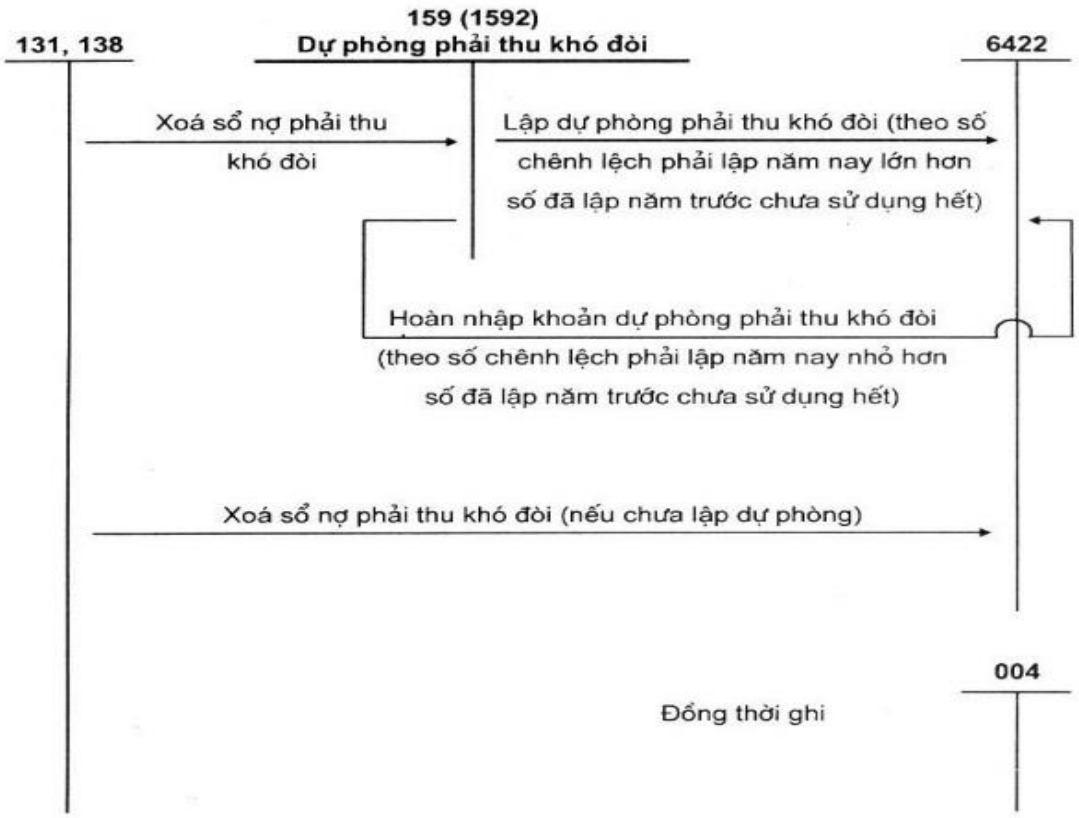


**Sơ đồ 3.2**: ***Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi theo QĐ48***

*(Nguồn: Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC)*

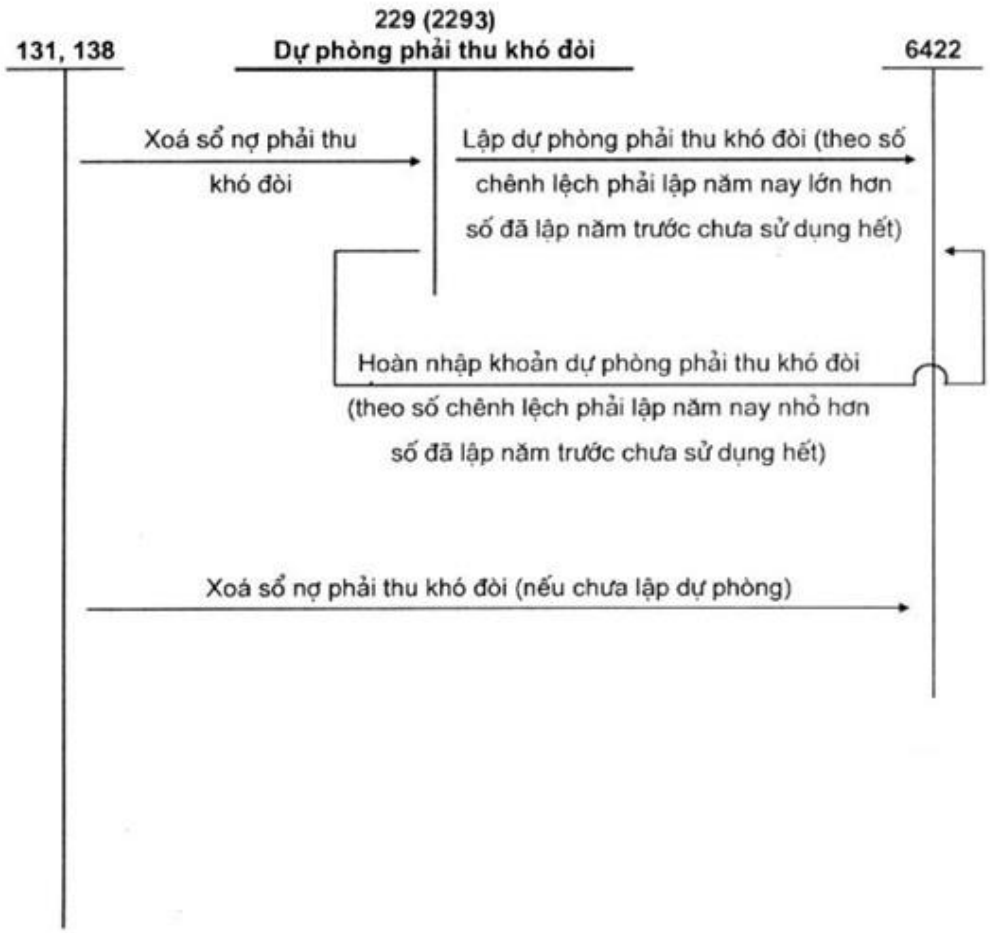


**<u>Sơ đồ 3.3</u>**: ***Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi theo TT 133***

*(Nguồn: Thông tư 133/2016/TT-BTC)*

**Biểu số 20: Báo cáo tình hình công nợ năm 2016**

**Đơn vị** : Công ty cổ phần Vân Vũ

**Địa chỉ**: 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2016**

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Tên công ty | Công nợ với khách hàng | Thời hạn thanh toán | Thời gian quá hạn | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **Công ty cổ phần Minh Thúy** | 46.800.000 | 30/09/2015 | 01 năm 03 tháng | |
| 2 | **Công ty TNHH Hữu Đạt** | 50.500.000 | 31/03/2016 | 09 tháng | |
| 3 | **Công ty cổ phần Việt** | 45.950.000 | 31/01/2016 | 11 tháng | |
| 4 | **Công ty cổ phần Trung Hòa** | 20.000.000 | 30/06/2015 | 1 năm 06 tháng | |
| 5 | **Công ty cổ phần An Cường** | 30.000.000 | 31/01/2017 | | |
| .. | **……..** | **……..** | ……. | ……. | …… |
| | **Tổng cộng** | **561.404.689** | | | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

| Người lập biểu | Kế toán trưởng | Giám đốc |
|---|---|---|
| (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) |

**Biểu số 21: Bảng trích lập dự phòng năm 2016**

**Đơn vị** : Công ty Cổ phần Vân Vũ

**Địa chỉ** : 193 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, TP.Hạ Long, QN

**BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Năm 2016

Đơn vị tính : Đồng

| STT | Tên công ty | Công nợ với khách hàng | Thời gian quá hạn | Mức trích lập | Số tiền | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | **Công ty cổ phần Minh Thúy** | 46.800.000 | 1 năm 03 tháng | 50% | 23.400.000 | |
| 2 | **Công ty TNHH Hữu Đạt** | 50.500.000 | 09 tháng | 30% | 15.150.000 | |
| 3 | **Công ty cổ phần Việt** | 45.950.000 | 11 tháng | 30% | 13.785.000 | |
| 4 | **Công ty cổ phần Trung Hòa** | 20.000.000 | 1 năm 06 tháng | 50% | 10.000.000 | |
| | Tổng cộng | 163.250.000 | | | 62.335.000 | |

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu** **Kế toán trưởng** **Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

Căn cứ vào bảng trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, kế toán định khoản:

Nợ TK 6422 : 62.335.000

Có TK 1592 : 62.335.000

### *3.4.4. Giải pháp 4: Sử dụng phần mềm kế toán*

**Phần mềm kế toán** là hệ thống các chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin kế toán trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của Nhà nước.

Một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán cũ. Kế toán là một quá trình liên quan đến chi tiết. Nó liên quan đến các quy định, luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Một phần mềm kế toán đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế…hiện hành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ với luật pháp. Hơn nữa, nó giúp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp. Điều doanh nghiệp cần làm là nhập dữ liệu và in ra.

Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán có những ưu điểm sau:

**- Ít tốn thời gian:** Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

**- Chính xác:** Chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải có thể do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu.

**- Dễ sử dụng:** Hầu hết các phần mền kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.

**- Lập báo cáo:** Một trong những điều tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kì theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Bạn có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vòng vài giây, đây là một cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng lập BCTC hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập các báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, tuần hoặc tháng.

- **Công nợ:** Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn. Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tỉnh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi, báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm,…của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ của khách hàng này đến từ những đơn hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý.

Hãy lập ra một danh sách tất cả các nhu cầu cần thiết của công ty và tìm kiếm phần mềm kế toán phù hợp và nó sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, ACOUTING, MISA, ASOFT, ADSOFT… Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp để hỗ trợ cho công tác kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng.Công ty cổ phần Trung Thủy là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán như sau:

- Phần mềm kế toán Misa

- Phần mềm kế toán Fast Acounting

…….

Phần mềm kế toán *Misa*: [http:// www.misa.com.vn/](http://www.misa.com.vn/)

***Chức năng:***

MISA SNE.NET 2015 là phần mềm kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, TSCĐ, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân hàng, Tổng hợp.

MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

Phần mềm kế toán *Fast Acounting*: [http:// www.fast.com.vn/](http://www.fast.com.vn/)

***Chức năng:***

Fast Accounting có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và số sách kế toán theo đúng quy định.

Fast Accounting tập trung vào nâng cao tốc độ xử lý khi thực hiện giao dịch, xử lý và tính toán cuối kỳ cũng như lên báo cáo giúp người sử dụng làm việc với tốc độ nhanh nhất.

Có nhiều tiện ích, tính năng thông minh giúp người sử dụng khai thác thông tin một cách hiệu quả phục vụ tốt công tác kế toán quản trị.

Hai phần mềm trên đều phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ đồng thời là công cụ đắc lực trong công tác kế toán nói chung và công tác quản lý công nợ của doanh nghiệp nói riêng.

Để biết thêm thông tin về phần mềm, kế toán có thể truy cập vào địa chỉ trang web của nhà cung cấp và yêu cầu tư vấn.

Để có thể thuận lợi cho việc cài đặt phần mềm kế toán doanh nghiệp nên trong bị cho phòng kế toán đầy đủ máy tính có cấu hình phù hợp và có kết nối mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho kế toán viên tìm hiểu sử dụng phần mềm mà công ty sẽ sử dụng.

# KẾT LUẬN

Như chúng ta đã biết, hiện nay việc quản lí công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán là vấn đề quan trọng nhất và cũng là vấn đề gây nhiều phiền toái cho những chủ doanh nghiệp, dù muốn hay không muốn doanh nghiệp vẫn phải đối mặt với nó, ví dụ như là làm thế nào để ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối làm ăn,... Do đó, việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán luôn là một mối quan tâm lớn của doanh nghiệp.

Đề tài ***"Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ"*** đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty cổ phần Vân Vũ và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán. Tăng cường quản lý công nợ,áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán, trích lập dự phòng phải thu khó đòi và đưa các phần mềm kế toán vào sử dụng.

Bằng những nỗ lực không ngừng trong suốt thời gian qua, Công ty Cổ phần Vân Vũ đã chứng tỏ được năng lực và bản lĩnh của mình khi vẫn đứng vững và phát triển trong nghành kinh doanh thương mại ở Việt Nam.Đối với em thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Vân Vũ rất bổ ích tuy thời gian thực tập không lâu.Em đã có cơ hội tiếp xúc với thực tế để sau này có thể phát huy hết khả năng của mình trong nghề nghiệp.Để có được kết quả này là nhờ ban giám đốc Công ty Cổ phần Vân Vũ, các anh chị, cô chú trong công ty đã tạo điều kiện giúp đỡ, hướng dẫn và cung cấp cho em số liệu để em hoàn thành bài khóa luận này.

Cuối cùng em xin cảm ơn cô **Th.S Trần Thị Thanh Phương** đã nhiệt tình hướng dẫn em trong suốt thời gian làm khóa luận

Do kiến thức còn hạn chế, thời gian nghiên cứu chưa nhiều nên bài khóa luận của em không tránh khỏi thiếu sót, mong các thầy cô chỉ bảo cho em để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

*Hải phòng, ngày…tháng…năm 2017*

**Sinh viên thực tập**

Cao Phương Linh